

Quyển nhì

Tiếp theo bộ
GIA-LONG TẤU-QUỐC

Giá : 0\$55

HOÀNG-TỬ-CẢNH

NHƯ-TÂY

Tác-giã : **TÀN-DÂN-TỬ** (Cholon)

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

N^o 1/606

8.
INDO-CHINOIS

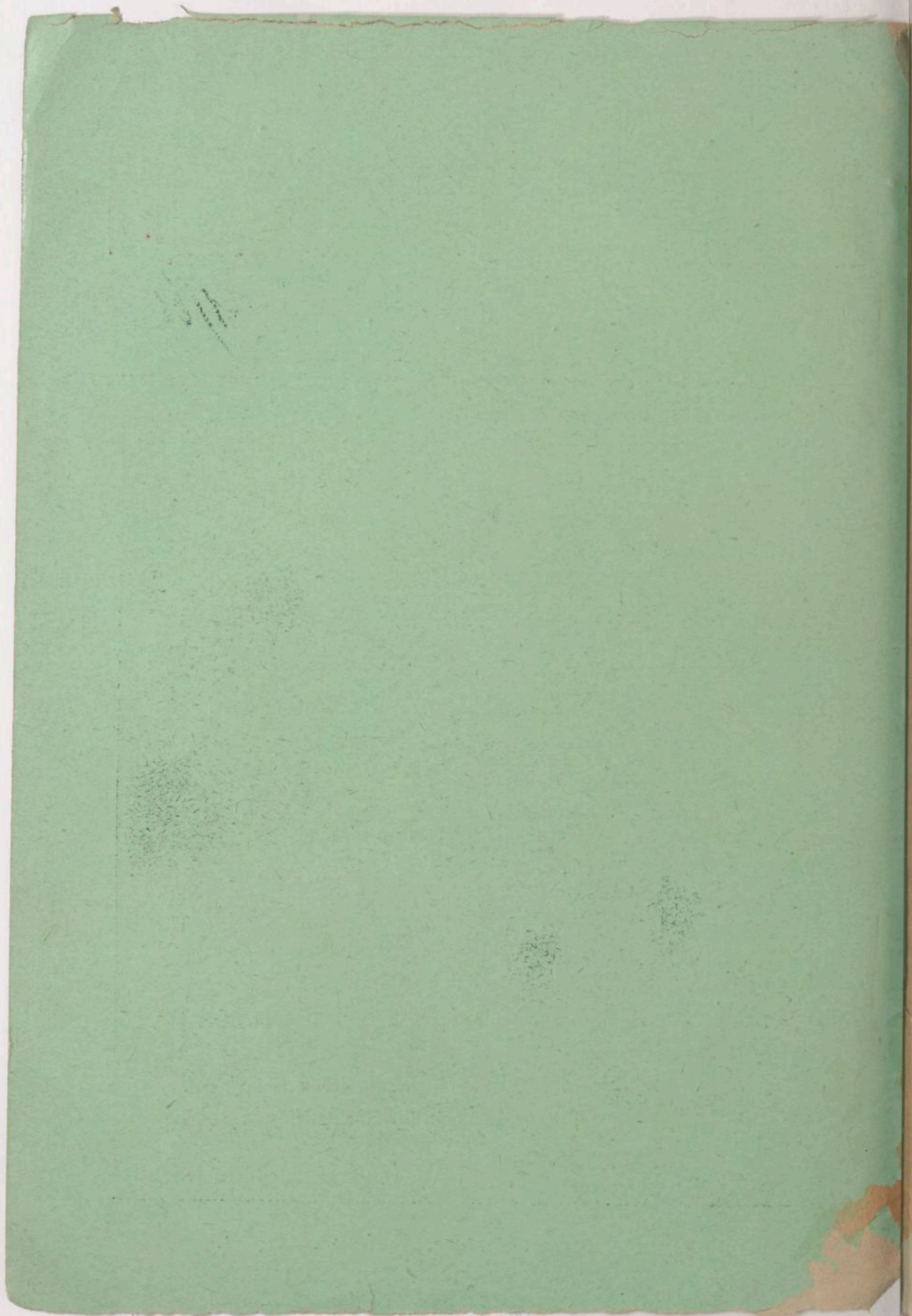
1299
(2)



CLICHÉ N. THZ

GIA-LONG-NGUYỄN-VƯƠNG, HOÀNG-TỬ-CẢNH,
GIÁM MỤC BÀ-ĐA-LỘC-ÉVÈQUE D'ADRAN

1299



HOÀNG-TỬ' CẢNH NHƯ' TÂY

CUỐN THỨ NHÌ

HỒI THỨ TÁM

Khởi chiến tranh, Tây-sơn vào Gia-định.

Con lưu lạc, Nguyễn-chúa gặp hiền thần.

— Ông là người quê quán ở đâu, và xin nói tánh danh cho tôi rõ.

— Thưa ngài, tôi là người tổ quán ở tỉnh Quảng Ngãi, Huyện Chương-đài, tên là Lê-văn-Thoại, trong lúc loạn ly giặc giã; ông thân tôi đem gia quyến vào Nam-kỳ này, ở tại vàm sông Tòa-lọt, làng Hòa-khánh, hạt định Tường, (Mỹ-tbo) sau khi ông thân tôi từ trần, tôi bèn đem gia quyến xuống Rạch-gầm là chỗ này mà cư ngụ; từ ấy đến nay đã đặng chín mươi năm rồi, vợ chồng tôi cũng nhờ chút đỉnh huê lợi ruộng vườn mà đủ tiêu xài nhứt dụng.

Nguyễn-vương thấy ông nói việc gia-dình của ông như vậy, thì hỏi tiếp rằng : Ông đượ mấy người con, và con ông có làm việc gì không?

— Thưa ngài, tôi có hai đứa con trai, thằng lớn năm nay đặng hai mươi lăm tuổi, còn thằng nhỏ, tuổi mới hai mươi, thằng nhỏ thì lo việc lập vườn cây ruộng, cui cục làm ăn. Còn thằng lớn thì có tánh đạo xóm đạo làng. Ngày tối cứ theo nghề đá gà đá cá, tập võ bản giàng, mà ít lo việc học hành chữ nghĩa, nói rồi, ông kêu người con nhỏ ra chào cả thầy khách quan.

g. m. doch.

1299 (2)

EGAL
1/1006

Nguyễn-vương lại hỏi rằng : Còn người con lớn của ông ở đâu ?

Ông Lê-văn-Thoại nghe hỏi, thì ông tỏ dấu âu sầu về tánh tình của con trưởng nam ông và nói :

— Thưa Ngài, nó đi lưu linh như vậy, chừng này mà cũng chưa về, khi nào về khuya, thì kiếm chỗ nhà sau mà ngủ. Mỗi phen tôi rầy và ép nó học hành chữ nghĩa văn chương, thì nó nói : ở trong cái đời lỵ loạn này, ai ai cũng tranh hùng đồ, bá. Cõi ngựa cầm thương, mà cha bảo con giục đầu nhất trí vào ba cuốn sách cũ mèm kia, với ba câu văn chương ngâm phong vịnh nguyệt đó, thì có ích gì cho nước nhà, mà cũng chẳng lợi gì cho dân tri, cái sở học như vậy là sở học của mấy người hủ-nho, nên con không muốn, nó nói như vậy rồi cứ vào rừng săn hươu, xuống sông đánh cá, mà nhứt là cái nghề đá gà thì nó ưa hơn hết, nó tinh chuyên nghề ấy lắm, đến đôi các chú gà nhiều khi cậy nó cấp giùm, thì quả thiệt bá chiến bá thắng.

Nguyễn-vương với các tướng nghe ông thuật mấy lời của con ông nói thì cũng lấy làm lạ, rồi ngài và các tướng lại vắng nghĩ ngơi, ông cũng vào trong đi ngủ.

Các tướng bị đi mấy bữa đã mệt, nên nằm xuống thì ngủ liền.

Còn Nguyễn-vương nằm suy tới nghĩ lui, đang kia nôi nọ một hồi, rồi cũng mơ màng nhắm mắt, mới vừa thiêu thiêu, bỗng thấy quân Tây-sơn kẻ cầm gươm đưa xách giáo, ngoài cửa rần rần bước vô, thẳng nào coi bộ cũng hăm hăm dữ tợn, rồi

xúm lại vây ngài mà bắt. Ngài rất bối rối hải kinh, muốn kiếm đường giải vây mà chạy, bỗng đâu một con cọp trắng ở sau nhảy ra, hã miệng nhả nanh chụp quân Tây-sơn, làm cho chúng nó hoãn kinh, rồi kéo nhau chạy hết.

Nguyễn-vương ngó lại, thấy cọp ấy chạy tuốt ra sau, nhảy vào một cái nhà nhỏ kia, ở bên góc vườn rồi mất. Ngài liền dực mình thức dậy, té ra một giấc chiêm bao. Ngài bèn kêu Nguyễn-huỳnh-Đức và các tướng mà thuật điềm chiêm bao ấy lại và nói rằng :

• — Cái điềm chiêm bao này cũng lạ, sao lại thấy con cọp trắng ở sau nhà này, nhảy ra mà cứu ta trong cơn nguy cấp như vậy ? Các tướng nói : Thế thì Hoàng-thượng mơ tưởng binh giặc, nên chi nằm xuống thì thấy chiêm bao, chớ có cọp hùm nào đâu, xin Hoàng-thượng chẳng cần tin đều mộng寐.

Nguyễn-huỳnh-Đức nghe nói cũng lấy làm lạ, rồi tâu rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, tôi tưởng điềm chiêm bao này, chẳng phải là một điềm vô lý, vậy xin Hoàng-thượng cùng chúng tôi bước ra nhà sau, đặng coi chỗ con bạch hổ nhảy vào đó, có đều chi lạ không, thì chúng ta sẽ biết, Nguyễn-vương nói : ừ được, vậy chúng ta ra đó thử coi, nói rồi Nguyễn-vương với các tướng mở cửa đi vòng ra sau, quả thiệt thấy một nhà nhỏ ở dựa góc vườn, như trong điềm chiêm bao của ngài thấy vậy. Ngài liền bước lại thấy một người nằm ngũ, hơi gầy pho-pho, chớ không thấy chi lạ hết.

Nguyễn-vương nghĩ thầm trong trí rằng :

— Thế người này là một người hiền thần để cứu giúp ta chăng ? Và con bạch hồ ta thấy đó là tướng tinh của người chăng ? Nên mới khiến cho ta một niềm ửng mộng như vậy.

Nguyễn-huỳnh-Đức nói : Tâu Hoàng-thượng, theo ý tôi tưởng điềm chiêm bao của Hoàng-thượng thấy đó, chắc là ửng cho người này chẳng sai, vậy xin Hoàng-thượng trở lên trên nhà, và hỏi ông chủ nhà thử coi người ngủ trong đó là ai cho biết.

Nguyễn-vương liền trở lên nhà, thì trời đã gần sáng, kể ông chủ nhà thức dậy bước ra.

Nguyễn-vương bèn hỏi ông rằng : Khi nãy tôi đi ra ngoài, thấy trong cái nhà nhỏ ở dựa góc vườn, dường như có ai ngủ vậy, chẳng biết là tre gia đình trong nhà, hay là người nào đến đó ?

Ông già nghe hỏi thì cười và nói rằng : đó là thằng con lớn tôi nó đi về khuya, thấy có khách, nên không dám kêu cửa, rồi ngủ đó chớ có ai đâu. Nói rồi ông lật đật kêu vào, và bảo ra chào khách.

Khi tên ấy bước ra, Nguyễn-Vương ngó lại thấy một người hình trạng không thấp không cao, mặt mày có vẻ nghiêm trang tề chỉnh, cặp mắt coi có tinh-thần, nước da ngăm ngăm, chơn mày rậm đen như hai lẳng mực vẽ.

Nguyễn-Vương liền hỏi ông già rằng : Người này phải là người ngủ trong một nhà nhỏ ngoài vườn đó không ?

— Thưa phải, chính là nó ngủ một mình trong chòi đó thôi, chớ không ai lạ hết.

— Người này qui danh là chi ?

— Thưa ngài, thằng nhỏ kia tên là Lê-văn-Phong, còn thằng lớn này là Lê-văn-Duyệt.

Nguyễn-Vương dấy lại hỏi Lê-văn-Duyệt rằng :

— Ta nghe ông thân người nói người giỏi việc đá gà lắm, song chẳng biết trong đạo đá gà ấy có điều gì hay không ?

Lê-văn-Duyệt nghe hỏi thì đáp lại rằng : Thưa khách quan, trong đạo đá gà cũng có nhiều điều hay lắm ; là mình làm một người chủ gà trong cuộc tranh đua thắng bại, cũng như làm một vị tướng quân trong chỗ chiến-trận sa-trường, phải biết sức gà mạnh yếu thế nào, mà quyết đoán việc tranh đua thắng bại. Nếu mình liệu đoán trúng, thì mình mới được đắc-thắng, còn liệu đoán trác, thì mình phải thua, và mình phải biết cách luyện tập nuôi dưỡng gà cho có phương pháp, thì gà ra trận mới dặng hùng tráng trong cuộc chiến trường, dầu chết thì chết, chớ chẳng hề chịu chạy, còn luyện tập không có phương pháp, thì sức gà trở ra yếu ớt, tánh gà không dặng hùng dũng, nếu bị một trận đá đau, tức thời đâm đầu chạy tét. Vậy thì bất luận là việc gì đều phải có tri dũng quyết đoán, tài lực khôn ngoan, thì mới được thắng-ưu, bằng không, thì phải trở ra liệt bại.

Nguyễn-Vương thấy Lê-văn-Duyệt tướng mạo có vẻ khác thường, và cách ứng đối xem ra cũng lạ lùng hẳn thiệp, thì ngài lấy làm hạp ý, rồi tự nghĩ rằng : Người này ta xem hình trạng khí võ phi thường, ngày sau chắc cũng trở nên một bậc nhơn

tài lương đồng trong nước, vả lại ông thân của người, ta xem cũng là kẻ tánh tình trung hậu, ngôn hạnh khoan hòa, và lấy theo điếm ứng mộng mà suy, tuy là một sự chiêm bao mặc dầu. nhưng xét lại cũng là một điều may cho mình đặng gặp người phò tá. Nguyễn-Vương nghĩ vậy, rồi day lại nói thiệt với ông rằng :

— Trong đêm nay chúng ta tá túc nơi nhà ông, thấy ông là người có tánh tình trung hậu, lại có lòng đại sĩ chiêu hiền, thật ta rất cảm ơn, nên bây giờ ta xin nói thiệt cho ông biết, ta là Nguyễn-Vương đây, bị quân Tây-sơn truy tìm rất gấp, nên phải giả dạng thường nhơn, và các người theo ta đây đều là văn võ quan viên cũ thấy. Nay ta thấy con ông là Lê-văn-Duyệt nét na tề chính, cử chỉ thông minh, thì ta rất bằng lòng. Vậy nếu ông vui lòng cho người này theo ta, lập chút công lao, mà giúp đỡ nước nhà trong cơn hữu sự, mai sau ta được khôi phục cơ đồ, thì ông và con ông cũng đặng một công ơn với Triều-đình xã tắc.

Ông chủ nhà nghe Nguyễn-Vương nói thì rất kinh ngạc, liền chấp tay cúi đầu xá ngài ba xá, rồi khép nép thưa rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, tôi không dè Hoàng-thượng giá lâm đến đây, thật tôi là người có mắt mà không có trông. Vậy cúi xin Hoàng-thượng khoan dung, hạ thần tự cam thất lễ.

Nguyễn-Vương bèn bảo ông ngồi rồi nói rằng :

— Sự ông không biết thì có tội lỗi gì đâu, còn sự ta xin người con ông theo ta giúp đỡ tay chơn, nếu

ông bằng lòng thì ta chẳng những cảm ơn, mà cũng là một điều rất hân hạnh cho ta lắm.

— Tàu Hoàng-thượng, thẳng con tôi thuê nay ở chốn điền viên sẵn giã, trí siêng tài sơ, nay nhờ ơn trên, đăm lòng hạ cố, mà dạy như vậy, thật là một sự rất may mắn cho nhà tôi, vậy tôi xin cho nó theo Hoàng-thượng để dùng làm bộ hạ tay chơn, đặng lập chút công lao với nước nhà, thì thần hạ lòng mừng chi xiết, nói rồi ông dạy lại kêu Lê-văn-Duyệt mà bảo rằng :

— Con, nay Hoàng-thượng đã đem lòng tín dụng, mà đoái thương tới phận thấp hèn, thì con phải ra mà giúp đỡ tay chơn, và phải lấy một lòng hiếu-tử trung-thần, gọi rằng đền đáp chút ơn nhà nợ nước. Con phải biết rằng : người sanh trong cái hoàng cảnh thế gian này, ai ai cũng phải gánh vát một trách nhiệm với non nước quê hương, với gia đình xã hội. Vậy thì cha khuyên con hãy lấy một giang san nghĩa-vụ mà gánh ở đầu vai, lấy một tấm trung thành mà đúc làm lòng dạ. Con chẳng nên để cho ai mua đặng cái linh hồn của con, mà cũng chẳng nên đem cái can đởm mình mà nhường cho quân nghịch nào hết, nếu con được như vậy, dầu cha mẹ ở chỗ vách cỏ lều tranh này, cũng là vui lòng sở nguyện.

Lê-văn-Duyệt liền cúi đầu, vâng theo lời cha dạy bảo, rồi trở vào nhà trong từ giã cha mẹ và sắm sửa hành trang, đặng đi theo Nguyễn-Vương một lược.

Nguyễn-Vương cùng các tướng cũng giã từ hai

ông bà, rồi dắc nhau lên đường tuốt qua Mytho, hiệp với cung quyền của ngài, dặng lo tiếm đường mà chạy qua xứ khác. Kế gặp các tướng tưng-vong đem một đội chiến-thuyền rước ngài và cả thấy cung-quyền vượt ra Cù-lao Phú-quốc mà tỵ nạn.

HỒI THỨ CHÍN

Binh Tây-sơn tìm ra Phú-quốc

Lê-phước-Điền giả dạng Nguyễn-Vương

Mặt biển minh mông, lưng thuyền lững đững, ba chìm bảy nổi, biết bao gió dập sóng dồi, muôn đặng ngàn cay, mấy trận bèo tan mây-hiệp, nghĩ đến những cuộc tang thương thảm trạng, vận đảo thời diên, thế thì ai cũng phải rúng chí tiêu hồn, mà nảo nề chán ngán, nhưng một người thanh niên, tuổi mới hăm ba, mà trải qua không biết bao nhiêu gian nan nguy hiểm, chẳng biết bao nhiêu vực thẳm cồn cao, đem cái sanh mạng gởi trong một thế giới gió nạc sóng găm. Nước trời thăm thẳm ; mây hòn thạch-dự, mấy cụm cù-lao, dường như có ý vấn vương với người một tình liên-lạc.

Người này là ai ? Người này là người lấy sắc rèn gan, lấy đồng đúc ruột, quyết ra tay vá lành trái đất, kéo ngược mặt trời, thệ một lòng khôi phục cơ đồ, mà đối địch cùng Tây-sơn Nguyễn-Nhạc.

Người này tức là Nguyễn-Vương, đội trời đạp đất đường-đường ; lá gan hào kiệt chi nhường cho ai.

Khi Nguyễn-vương thề cùng binh bại thất thủ Saigon, bị binh Tây-sơn truy tìm rước theo rất

gấp. Ngài bèn đem cung quyển chạy ra cù lao Phú-quốc mà ty nạn, lúc bấy giờ ngài đứng trước mũi thuyền ngó lên cù lao, thấy đá nằm thêm thiếp, cây đứng im lìm, dường như cảnh cũ non xưa, thấy ngài lưu lạc phong trần, thì cũng nhánh lá dầu dàu, mà tỏ ra một màu âu sầu thắm đậm, còn ngài ngó nước ngó non, ngó cây ngó cỏ, ngó tới đâu thì thấy : cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu, người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.

Nguyễn-vương với các tướng tưng vong ở tại Cù-lao Phú-quốc này, ngày qua đêm lại, ước đặng vài tuần, bữa nọ, trong lúc bình tĩnh ban mai, Ngài với Tôn-thất-Hội, Nguyễn-văn-Thành, Lê-phước-Điền và Nguyễn-huỳnh-Đức đang đứng trên một đỉnh núi ở mé cù lao, ngó xem bốn hướng, bỗng thấy mù mù phía biển Rạchgiá ló lên mấy cánh bướm đen đen trắng trắng, phượng phất như dạng cò bay, khi tỏ khi mờ, khi cao khi thấp, ngài bèn lấy tay chỉ cho các tướng mà hỏi rằng :

— Các khanh có thấy giống chi ló lên mặt biển đó không ?

Các tướng thấy ngài hỏi, thì lấy kiến viên thị đặt vào mắt mà coi một hồi, rồi day lại nói với ngài rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, thật là lạ lắm, chúng tôi thấy rõ mấy lá bướm ló trên mặt biển, mà chẳng hiểu thuyền gì.

Nguyễn-Vương liền lấy kiến viên thị cầm nơi tay, rồi ngó các tướng mà hỏi rằng :

— Mà các khanh có thấy rõ chừng mấy lá bướm không ?

— Tàu Hoàng-thượng, chúng tôi thấy ước chừng sáu bảy lá.

Nguyễn-vương liền đặt cặp kiến viên thị vào mắt, đứng chằm chỉ ngó coi một hồi, rồi day lại nói rằng :

— Thật lạ lắm, thật đáng nghi, ta thấy ước hơn mười mấy cánh bướm, lần lần ló lên, chớ không phải ít đâu, các ngươi hãy coi lại.

Nguyễn-huỳnh-Đức nói : không biết chừng mấy chiếc thuyền-chài đi đánh cá đó chẳng ?

Tôn-thất-Hội nói : ta nghi lắm, chắc chẳng phải thuyền chài của bọn đánh cá đâu.

Nguyễn-vương ngó ngay Tôn-thất-Hội và hỏi rằng :

— Nếu chẳng phải thuyền chài thì chắc là thuyền giặc hay sao ?

Tôn-thất-Hội chưa kịp trả lời, thì Lê-phước-Điền chạy lại nói rằng :

Tàu Hoàng-thượng, bây giờ tôi thấy chót bướm lại ló thêm nhiều lắm.

Nguyễn-vương ngó sững Lê-phước-Điền và nói cách quả quyết rằng : Vậy thì chắc là thuyền giặc chẳng sai.

Các tướng nghe nói liền bước tới trước mặt ngài và nói chằm hăm rằng :

— Nếu quả thuyền giặc đến đây, thì chúng tôi xin quyết tử chiến cùng nó một trận.

Nguyễn-vương nói : Không được, thuyền giặc thì đông, mà binh khí có đủ, còn thuyền ta bây giờ chẳng đầy mười chiếc, mà lại sức yếu thể cô, nếu cự với nó thì thêm tổn tướng hao quân, chi bằng ta kiếm đường lánh đi, thì họa may mới tiện, Ngài

nói rồi truyền cho các tướng đem cung quyển xuống thuyền, dặng chày qua mấy cù-lao kia mà tỵ nạn, nhưng thuyền mới trương buồm bọc gió chạy ra một đôi, bỗng thấy một đạo chiến-thuyền hơn hai chục chiếc, trong mé Hà-tiên chạy ra đón đầu, và cỡi sóng ào ào lướt tới ; Tôn-thất-Hội thấy vậy thì nói với Nguyễn-vương rằng : Thuyền quân nghịch đã chặn đường chúng ta. Vậy thì ta phải vòng ra biển lớn mà chạy mới dặng.

Nguyễn-vương nói : quả thiệt thuyền giặc chặn đường chúng ta hay sao ?

Tâu Hoàng-thượng, quả thiệt như thế, Hoàng-thượng hãy coi chúng nó giăng hàng chử nhưt xóc tới kia kia. Nguyễn-Vương liền ra đứng trước thuyền, lấy tay che mặt trời và ngó vào Hà-tiên, thấy một đám cột buồm, bọc gió thẳng'leo ào ào chạy tới ; Nguyễn-vương bèn truyền cho các tướng quày thuyền chạy bọc theo mé cù lao, dặng tuốt ra biển lớn.

Thuyền giặc cũng vội vàng quày thuyền chỉ mũi rượt theo như bay. Nguyễn-vương liền truyền cho mỗi thuyền phải trương ra ba lá buồm, dặng bọc gió lướt sóng mà chạy, nhưng chạy chừng nào thì thuyền giặc lại xô buồm thêm, rượt theo chừng nấy.

Thuyền của Nguyễn-Vương chạy một hồi rất xa, khi xuống gần tới hòn Kim-Quy, bỗng gặp một đội chiến thuyền của Tây-sơn ở trong mấy cù lao nhỏ kia chạy ra đón lại. Lúc bấy giờ phía sau rượt tới, phía trước đón ngăn, hai mặt xung xãng, ào ào áp đến.

Nguyễn-Vương thấy cái cảnh ngộ khốn đốn như vậy, thì nói với các tướng rằng :

— Quân Tây-sơn chuyển này quyết rước theo ta mà bắt cho đặng, chớ chẳng chịu thối binh. dầu ta chạy đường nào, hấn cũng truy tìm theo mãi, thì ta biết liệu làm sao ? ngài nói vừa dứt, ngó lại thấy cả thấy thuyền Tây-sơn hai đạo hơn bốn năm chục chiếc, mỗi chiếc đều trương lên ba bốn cánh buồm bọc gió lược tới như bay.

Nguyễn-huỳnh-Đức, Nguyễn-văn-Thành thấy vậy liền truyền quân lấy be làm lờng, chạy bỗng ra khơi, đặng tránh thuyền quân giặc.

Tướng Tây-sơn là Phan-tấn-Thận liền hạ lệnh cho hai đội chiến thuyền, phân ra hai phía rước theo đón bắt.

Nguyễn-huỳnh-Đức thấy thế lực của Tây-sơn, buồm cao, thuyền lớn, súng lạ, binh nhiều, hai đạo ào ào rước theo rất gấp, thì sợ cho Nguyễn-vương không thể nào chạy khỏi quân giặc, bèn bàn nghị cùng Nguyễn-văn-Thành, Lê-phước-Điền, Tôn-thất-Cốc và Lê-văn-Duyệt, rồi mỗi người coi một chiến thuyền cứ việc chạy bỗng ra khơi, khi binh thuyền Tây-sơn rước theo gần kịp, thì tướng Tây-sơn là Phan-tấn-Thận ở trên vọng-dài lấy kiến dòm theo, thấy Nguyễn-vương mặc đồ phàm-phục, đầu đội một mũ kim-quan, mình mặc một áo chiến bào, lưng đai một thanh bửu-kim, đứng trước mũi thuyền đốc suất quân sĩ và các thuyền chạy tới.

Phan-tấn-Thận liền truyền quân pháo thủ bắn

một phát súng lớn, dặng ra hiệu lệnh bảo thuyền của Nguyễn-vương ngừng lại, nhưng Nguyễn-vương cứ việc đốc suất các thuyền trương buồm học gió chạy mãi.

Khi các thuyền của Tây-sơn áp lại cách chừng bốn năm trăm thước, Phan-tấn-Thận liền truyền quân nhắm ngay mấy lá buồm trên thuyền Nguyễn-vương, bắn tới ào ào như mưa.

Bên thuyền Nguyễn-vương quân sĩ cũng rường súng dương cung hăm hăm bắn lại, song súng của giặc rất nhiều, nên bắn một hồi thì thân thuyền của Nguyễn-vương buồm hư cột gãy, và mấy chiếc thuyền hộ tống cũng rách rả tả tơi, rồi trở lái day ngang, trôi theo lượn sóng chầm chơn, không chạy nữa dặng.

Lúc bấy giờ một ánh Hồng-quang đả lạng ngay xuống biển, và một vầng mây tối lại mờ mịch chơn trời, các thuyền của Tây-sơn thấy thuyền của Nguyễn-vương cột gãy buồm xiêu, linh đình trên mặt biển, thì áp lại vây phủ chung quanh, quyết bắt cho dặng Nguyễn-vương mà thôi, không cần gì rước theo mấy chiếc thuyền khác. Vì vậy nên mấy chiếc thuyền kia mới thoát khỏi quân giặc Tây-sơn, rồi vượt bồng ra khơi tìm đường chạy mất.

Tướng Tây-sơn là Phan-tấn-Thận bắt dặng Nguyễn-vương với các tướng là Tôn-thất-Cốc, Lê-văn-Duyệt, Cai-cơ-Quảng, và ba bốn chiếc thuyền hộ tống, thì cả thấy dền hơn hỡ vui mừng, rồi truyền lệnh thối binh trở về Saigon, dặng đem Nguyễn

vương và các tướng mà nạp cho Nguyễn-soái Nguyễn-Huệ định đạt.

Bữa nọ trong lúc bình minh, trời thanh gió tĩnh, biển lặng sóng êm, bỗng thấy một đạo chiến thuyền hơn bốn chục chiếc, quanh qua lộn lại, ở ngoài Cần-giờ phăng phăng chạy vào Saigon ; một chiếc đại chiến thuyền đi giữa, và mấy chiếc hộ tống đi cặp hai bên, rẽ nước làm hai, từ từ tấn tới.

Lúc bấy giờ hai bên mé sông Saigon, nào trên bờ, nào dưới thủy, ai thấy đội chiến thuyền này cũng đều đoán chắc là một đội chiến thuyền thẳng trận khải hoàng, ngó lên mấy cột buồm thấy cờ bay phất phất, buồm trắng phao phao, hai bên thuyền thì quân sĩ la liệt nghiêm trang, mỗi người đều có vẻ vui mừng hơn hỡ.

Khi chiếc đại chiến thuyền vào bến, thì thấy trên bờ thiên hạ đông đầy. Nghe đồn bắt dặng Nguyễn-vương đem về, nên xúm nhau đến coi chặt nức, phút chót bỗng thấy dưới thuyền dắc lên một người diện mạo đoan trang mặc đồ phẩm phục đi trước và ba bốn người theo sau, tướng mạo đều khôi ngô, song mặc đồ võ phục tầm thường theo hàng quân sĩ. Còn hai bên có hai đội quân-võ-đao đều cầm giáo mang gươm, rồi dẫn Nguyễn-vương và các tướng lên thành, dặng nạp cho Nguyễn-soái Nguyễn-Huệ, hai bên đường ai nấy thấy vậy cũng cảm động lòng thương, rồi xàm xì nói với nhau rằng : Tội nghiệp cho Nguyễn-vương và các tướng, gặp lúc thời suy vận bĩ, mà phải tâu bắc bôn nam, chẳng dè ngày

nay lại bị thất thế sa cơ, rồi đây cũng chẳng khỏi cái họa đoạn đầu uổng tử.

Lúc bây giờ Nguyễn-Huệ ngồi giữa soái phủ, hai bên vãn võ các tướng đều hàng ngũ nghiêm trang. Kế thấy Phan-tấn-Thận đi với các tướng thủ-hạ tới trước viên-môn, sắc diện hân hoan, xem bộ rất hiu hiu tự đắc, rồi xuống ngựa bước vào soái-phủ ra mắt Nguyễn-Huệ. Nguyễn-Huệ thấy Phan-tấn-Thận thì vui sắc mặt mà hỏi rằng : ta mới nghe quân báo nói tướng-quân đã bắt đặng Nguyễn-vương rồi phải chăng ?

— Bẩm Nguyễn-soái, tôi đã bắt đặng Nguyễn-vương và các tướng tòng-vong đem về hiến nạp cho Nguyễn-soái phát lộc.

Nguyễn-Huệ nghe nói rất mừng và hỏi tiếp rằng :

— Tướng-quân bắt đặng Nguyễn-vương chuyện này, thì lập đặng công lao rất lớn. Vậy thì Nguyễn-vương bây giờ ở đâu ?

— Bẩm Nguyễn-soái, Nguyễn-vương và các tướng tòng-vong, đương đứng trước viên-môn chờ lệnh.

Nguyễn-Huệ nghe nói liền bước xuống soái đường và các tướng cũng đều đứng dậy, thì quân võ đao đã dắt Nguyễn-vương và các tướng bước vào đứng trước soái-phủ.

Nguyễn-Huệ mắt ngó chằm chĩ Nguyễn-vương một chút, rồi day lại kêu Phan-tấn-Thận mà hỏi rằng :

— Nguyễn-vương là người nào ở đâu ?

Phan-tấn-Thận nghe Nguyễn-Huệ hỏi, thì lấy làm lạ, liền lật đật bước tới bẫm rằng :

— Bẩm Nguyên-soái, Nguyễn-vương là người mặc đồ phẩm phục theo các vị đế vương đó. Người ấy tức là Nguyễn-Ánh, Nguyên-soái không biết hay sao ?

Nguyễn-Huệ nghiêm-sắc mặt ngó Phan-tấn-Thận mà hỏi cách huởn đải rằng :

Tướng-quân bắt người này tại đâu ?

— Bẩm Nguyên-soái, tôi bắt tại trận thủy chiến ở Hòn-kim-qui, thân dưới cù lao Phú-quốc một chút.

— Tướng-quân biết chắc người này là Nguyễn-vương không ?

— Bẩm Nguyên-soái, lấy theo đồ Phẩm phục ấy, thì tôi chắc là Nguyễn-vương chẳng sai. Vả lại khi đánh trận thủy chiến tại hòn kim-qui, thì người ấy đứng trước mũi thuyền đốc suất quân sĩ cự chiến, cả thầy quan viên, ai ai cũng gọi người ấy là Nguyễn-vương.

Nguyễn-Huệ liếc cặp mắt tinh anh ngó qua Nguyễn-vương một cái, rồi day lại nói với Phan-tấn-Thận rằng :

-- Ta xem cái lối phẩm phục bề ngoài, thật là phẩm phục của Nguyễn-vương, nhưng mà xem lại bề trong, thì người mặc cái lối này, không phải là Nguyễn-Ánh.

Phan-tấn-Thận ngó sừng Nguyễn-Huệ, mà mình tháo mồ hôi ước dầm, rồi hỏi lại rằng :

— Bẩm Nguyên-soái, sao mà Nguyên-soái gọi rằng không phải Nguyễn-Ánh ?

Nguyễn-Huệ trừng cặp mắt lên sáng hoắc như sao, rồi nói cách hăng chấn rằng :

— Ủ, người chưa biết à, để ta nói cho người rõ, người ấy là Nguyễn-vương già, chứ chẳng phải chính thật Nguyễn-vương, các người đã lầm mưu chùng nó gạt rồi, mà bây giờ cũng chưa biết già.

Phan-tấn-Thận với các tướng sĩ nghe Nguyễn-Huệ nói, thì ai nấy đều kinh ngạc sửng sờ, rồi cả thấy mấy trăm con mắt đều day lại ngó vào Nguyễn-vương chằm-chằm và lấy làm một sự quái dị.

Phan-tấn-Thận liền lấy khăn lau mấy giọt mồ hôi trên trán chấy xuống ròng ròng, rồi bước lại nói với Nguyễn-Huệ rằng :

— Bẩm Nguyên-soái, Nguyên-soái nói người ấy không phải Nguyễn-vương, vậy thì người ấy là ai ? Xin Nguyên-soái tra hỏi cho rõ.

Nguyễn-Huệ tức thời trở lên soái đường, rồi truyền võ-đao-quân dẫn mấy người ấy đến trước soái phủ và hỏi :

— Người là ai mà dám giả làm Nguyễn-vương ? hãy khai thật cho ta nghe thử.

— Người mặc đồ phẩm phục nghe hỏi, liền ngó ngay Nguyễn-Huệ mà rằng :

— Chính ta là Nguyễn-vương đây chứ ai, mà tướng quân lại gọi rằng giả.

Nguyễn-Huệ liền thanh nộ, lấy tay vỗ bàn một cái mà rằng :

— Người làm cái kẻ giả trá mà gạt các tướng sĩ của ta, song ta nói cho người biết, người không thể gì gạt gẫm ta được, nay cái kẻ giả dối của người đã bại lộ, vậy người tên họ là chi, mà dám giả làm Nguyễn-vương, người hãy khai thật ta nghe, bằng

nói xảo một lời, thì đừng trách ta rằng hẹp lượng.

Người ấy nghiêm sắc mặt mà đáp rằng : ta đã xưng ta là Nguyễn-vương, mà nếu tướng-quân không tin nói ta là giả, thì xin chém phứt ta đi, còn tên họ chi thì tướng-quân không cần gì biết.

Nguyễn-Huệ cười một tiếng mà rằng : diện mạo Nguyễn-vương ta đã biết rồi, người không cần cãi chối, liền bảo quân lấy cái đồ hình của Nguyễn-vương ra, vừa chỉ vừa nói : này ta nói cho người biết, Nguyễn-vương mũi cao môi đỏ, và bên bàn tang có một mục rùi son, còn người thì môi trắng mũi cong, và không có mục rùi son dựa bên bàn tang phía hữu, mà người còn dám giả dối ta sao ? vả lại ta thấy người là một đấng anh hùng nghĩa khí, dám đem cái sanh mạng mà thế sự chết cho chúa người, thì ta cũng khá khen, nên ta muốn biết danh tánh chức phận của người, trước khi ra chốn pháp trường mà thọ tử, vậy người hãy nói thiệt cho ta nghe đi.

Người ấy thấy cơ quan đã bại lộ, Nguyễn-Huệ đã biết rồi, thì day lại đáp rằng :

Ta tưởng tướng quân không biết, chớ nay tướng quân đã biết rồi, thì ta không cần dấu diếm chi nữa. Vậy ta nói thiệt ta là Lê-phước-Điền là tướng của Nguyễn-vương, ta thấy chúa ta gặp lúc thắc ngặt cùng độ, nên ta phải ra làm cái kế này mà giải thoát cho chúa ta trong cơn nguy cấp, nay tướng quân đã bắt đặng, nếu tướng-quân là người anh hùng đại độ, để cho ta trở về cùng chúa ta, thì ta cũng cảm ơn, còn nếu tướng-quân là người hẹp

lượng nhất gan, thì chém phước ta đi, ta không phiền trách chi hết.

Cái chết ấy ai thấy cũng phải rùng mình lạnh óc, dường như thấy một con quỷ bắt hồn, song ta thì xem nó như một người quen, chẳng chi làm cho ta nao lòng rùng chí.

Cái chết ấy với ta vẫn có một tình nghĩa thăm trầm, và có một lý tưởng cao thượng. Nên ta lấy làm hoan nghinh cái chết ấy như một cô-hữu thân-bằng : ta đã quyết lòng tìm kiếm cái chết này trước khi ta chưa bị bắt, nay ta đã gặp nó, thì ta rất vui lòng, ta vui lòng vì ta đã cứu chúa ta khỏi nạn, ta vui lòng vì ta đối với chúa ta đã trọn nghĩa quân thần, ta vui lòng vì ta đã gạt được kẻ nghịch trúng kế lâm mưu, và cũng vui lòng vì ta ngày nay được gặp cái chết này là một cái chết về sự vị-quốc-vong-xu, vị-quân-tuận-nạn, ấy là một sự vinh diệu cho kẻ liệt sĩ trung thần, chớ chẳng phải sự nhục như danh tiết. Cái sanh mạng ta bây giờ xin gởi dưới một lưỡi đao của tướng-quân, vậy thì tướng-quân hãy chém phước ta đi cho rảnh việc. Lê-phước-Điền nói rồi đứng cách tỉnh tề, không chút chi gọi rằng khiếp nhục.

Nguyễn-Huệ thấy Lê-phước-Điền và các tướng của Nguyễn-vương mỗi người đều có một khí phách anh-hùng, thật là đáng bực trung-thần liệt-sĩ, thì cũng đem lòng kính mến, rồi lấy lời khuyên dụ mà rằng :

— Các người, nay các người là kẻ sa cơ thất thế, vẫn biết rằng cái sanh mạng của các người ngày nay

đã ở trong bàn tay ta, không thể nào thoát được. Nhưng mà, trước khi ta đem các người ra chỗ pháp trường, thì ta xin lấy lòng khoan nhơn mà tỏ cùng các người ít lời thành thiết :

Các người là người thông tri thời vụ, thì phải biết vận nước cơ trời, nay vua Tây-sơn ta là người minh quân hiền đức, lại thêm tướng dũng binh cường. Cả thấy các nơi hào-kiệt anh-hùng, đều đến vui lòng thần phục ; vì vậy nên binh của ta tới đâu thì đều dựng cờ đất thẳng, giục trống thành công, một ít lâu đây, ta sẽ đem binh ra Bắc-Hà mà diệt trừ họ Trịnh, dặng thống nhứt san hà, mà làm một bản đồ mở mang cho cõi bờ Nam-Việt.

Vậy các người là bậc thông minh tri thức, thì phải tiếm vua lựa chúa mà thờ, vì có câu rằng : « Lượng cầm trạch mộc nhi tề, hiền thần trạch chúa nhi sự. » Hễ chim khôn thì phải lựa cây mà đậu, tôi hiền thì phải lựa chúa mà thờ. Chớ dè cho mình lạc bước sai đường, thì uổng cho cái thân thể công danh của mình, cũng vì mình mà phải trức vào chỗ nước trôi bèo giạt, vậy thì ta khuyên các người hãy hồi đầu tự tỉnh, mà vui lòng qui thuận cùng ta, thì ta hứa cùng các người một lời chắc chắn rằng ; ta sẽ đem các người lên chỗ quyền cao lộc trọng, tử ấm tề phong, và cái đường công danh của các người sau này sẽ chói sáng như ánh Nam-Tinh, rạng ngời như sao bắc-dầu. Vậy các người có bằng lòng qui thuận cùng ta chăng ?

Lê-phước-Điển nghe Nguyễn-Huệ khuyến dụ

mấy lời, thì ngược mặt lên trời, cười lạt một tiếng và đáp rằng :

— Ta đã thệ nguyện với cái xanh xanh trên kia rằng : cái đầu ta đây, ta xin cho tướng-quân lấy đi, song một khối trung hồn ta đổi với chúa ta, thì ta chẳng hề để cho ai lấy dặng.

Nguyễn-Huệ thấy Lê-phước-Điền trả lời một cách khấn khải như vậy, thì ngó qua các tướng kia mà hỏi rằng :

Lê-phước-Điền đã bị ràng buộc một lòng cố chấp, chẳng chịu thuận tòng, còn các người thì liệu định thế nào, xin nói cho ta biết.

Tôn-thất-Cốc nghe hỏi, thì day lại trả lời cách vắn tắt rằng :

— Ta thà làm một con quỉ của Đông-phố, chớ chẳng thềm làm một người tôi của Tây-sơn. (1)

Nguyễn-Huệ thấy Lê-phước-Điền và Tôn-thất-Cốc trả lời khấn khải như vậy, thì biết không thể nào khuyến dụ nữa dặng, rồi cũng đem lòng kính mến, nức nở khen thắm, mà nói với các tướng bộ hạ rằng :

— Thật hai người này lá gan trung nghĩa với chúa, trùm hết cả mình, và cái mặt anh hùng cũng đầy tràng cả ruột. Nói rồi Nguyễn-Huệ cũng động lòng cảm cảnh, mà thương cho hai gã trung thần,

(1) Trong sử ký nói câu như vậy : Ngô-Ninh vi đông-phố quỉ, bất vi Tây-sơn thần : 吾寧爲東儲鬼, 不爲西山臣.

nhưng nai phía dương lúc địch khải tranh hùng, chẳng lẽ dung tha người thù kẻ nghịch, bèn truyền đao-phủ-quân đem hai tướng ra giữa Pháp-trường mà xử tử, Nguyễn-Huệ lại hạ lệnh cho hai tướng ấy được thông thỏa mang gươm (đái kim) và mặc đồ phẩm phục mà ra giữa Pháp-trường, ấy là một sự vinh diệu của Nguyễn-Huệ ban cho, mà tỏ lòng kính vì hai tướng.

Khi đao-phủ-quân dẫn hai người ra tới Pháp-trường, thấy thiên hạ đứng chung quanh ngóng coi, nào trẻ già bé lớn, chẳng biết bao nhiêu, và có hai đội quân như giàng hầu hai bên, cầm giáo mang gươm, xem rất oai nghi tề chỉnh.

Lúc bấy giờ Lê-phước-Điền đứng giữa pháp trường, mắt ngó non sông, mặt nhìn trời đất, rồi day lại nói với quan giám-sát rằng : trước khi ta chết xin quan giám-sát để cho ta ngâm một bài thi dặng tỏ chút lòng cùng xứ sở quê hương và từ giả với non sông tổ quốc, nói rồi liền cất tiếng lên ngâm bài thi « tuyệt mạng » như vầy :

Đã cam một thất giữa cương trường,
Vi nước đem mình thế Nguyễn-vương.
Phận đó miếng yên lẳng pháo đạn,
Thân này bao quản trận đao thương,
Đánh lờ mắt giặc đôi tròng bạc,
Nhuộm đỏ gan trung giọt máu hường,
Ngay chúa phải liều ra cứu chúa,
Mất còn nào nại với tang thương.

Giọng ngâm rất rỗng rỗng rảng rảng, nghe ra như oán như sầu, nhạc nhặc khoan khoan nghe ra như than như khóc, lúc thì tiếng cao như phùng phùng lửa giận, khi thì giọng thấp như dập dập cơn buồn, Câu thi có nhiều chỗ khẩn khái hùng hào, mà cũng có nhiều chỗ thăm trầm bi thiết, làm cho chung quanh pháp trường ai nấy nghe cũng phải cảm cảnh động lòng, kể thì châu mày, người thi chắc lười, ngâm rồi Lê-phước-Điền day lại nói với quan giám sát rằng :

— Chỗ này là chỗ cùng đồ tuyệt mạng của ta. Con đường ta đi ba mươi mấy năm trên cái hoàng cảnh này, ngày nay đến đây đã cùng, tới đây đã hết, vậy thì chỗ này là chỗ ta lấy cái chết mà trả nợ nước nhà, và lấy một mảnh linh hồn mà trả cho trời đất. Vậy ta xin quan Giám-sát đề cho ta tự xử lấy ta, chẳng cần nhọc công tương sĩ.

Quan Giám-sát nghe Lê-phước-Điền kêu xin mấy lời thì đáp rằng :

— Lịnh Nguyên-soái ta có truyền cho ta rằng : Nếu như tướng-quân muốn xử tấy mình, thì Nguyên-soái ta cũng rộng lòng cho người lựa điều mà tự tử.

Kể thấy một quan thiếu Hủy đi với hai tên quân hơn, một tên bưng hai cái ly bạc, một tên bưng một cái bình vàng, cả ba người từ ngoài thẳng vào Pháp-trường, lại trước Lê-phước-Điền và Tôn-thất-Cộc, rồi rót rượu ra đưa lên cho mỗi người một ly và nói rằng :

— Thưa hai ngài, Nguyên-soái tôi thấy hai ngài là người anh Hùng nghĩa khí, thật là đáng đáng liệt

sĩ trung thần, nên Nguyên-soái tôi bảo đem hai ly rượu này mà tiêng biệt hai ngài trước khi phục pháp.

Lê-phước-Điền và Tôn-thất-Cốc lấy tay đỡ hai ly rượu ra, và nói :

— Phiền quan Thiếu-húy về bẫm lại cùng lĩnh Nguyên-soái người rằng : Ta là Lê-phước-Điền với Tôn-thất-Cốc đều cảm tạ Nguyên-soái thanh tình, nhưng mà tấm lòng tu-ố của chúng ta, chẳng hề cho ta dùng một chút chi của kẻ nghịch với chúa ta hết cả. •

Lê-phước-Điền nói rồi liền rút ngọn đoản đao bên lưng, và trên miệng tỏ ra một nụ cười rất thanh bai rất khí tượng, cái nụ cười này chẳng phải là nụ cười của đám trêu hoa ghẹo nguyệt, cũng chẳng phải nụ cười của bọn thù mị a dua, mà chính là nụ cười của một kẻ liệt sĩ trung thần, nụ cười của một người anh Hùng khí phách. Lê-phước-Điền cười một cái rồi nói lớn lên rằng :

— Ta cảm ơn Nguyên-soái của người và cả thấy tướng sĩ, cù ng cả thấy chúng dân, đã có lòng đến đây mà đưa đón ta trong cái giờ chót này, là giờ ta từ biệt tổ quốc giang san, mà gởi cái thân này cho nước non cây cỏ. Vậy thì bây giờ ta xin lãnh ngọn đao này vào mình, vì ngọn đao này cùng ta vẫn có một ân-tình thú vị, nói dứt lời, thì Lê-phước-Điền chầm hằm bước tới một bước, và miệng la một câu « Hoàng thượng vạn tuế » thì tay đã đưa ngọn đoản đao lên sáng hoắc, rồi thọc ngay vào cổ, và

sấn xuống một cái rất mạnh, lưỡi dao liền lút vào vết hầu, tức thì mấy vòi máu nóng trong họng phun ra đỏ điều. Lê-phước-Điền bèn riu riu ngã xuống. Lúc ấy cả thấy những người đứng coi, chung quanh pháp trường, ai ai cũng đều cảm động lòng thương mà rung rung nước mắt.

Kể đó Tôn-thất-Cốc bước ra nói với quan Giám-sát rằng :

— Bạn ta là Lê-phước-Điền đã dặng thông thoả mà tự xử lấy mình, vậy thì quan Giám sát cũng để cho ta thông thoả mà lựa một cái chết danh dự cho ta giữa chốn Pháp-trường này, dầu ta thất xuống tuyền đài, ta cũng cảm tình tương sĩ.

Quan Giám-sát thấy vậy bèn để cho Tôn-thất-Cốc tự xử lấy mình mà nói rằng :

— Ta cũng lấy một ơn riêng mà cho theo lời người xin đó, vậy người hãy lập tức thi hành, chẳng nên trì hoãn.

Tôn-thất-Cốc liền ngảnh mặt về hướng tây là hướng của Nguyễn-Vương lưu lạc, rồi cung tay cúi đầu vọng bái ba cái, và ngược mặt hát một bài « Từ trần » rất hay như vậy :

Tang thương rúi gặp cảnh phi thường,
Ra sức mong đền nợ quốc vương,
Tên đạn chi sòn gan thiết thạch,
Đá vàng giữ chặt dạ trung lương,
Thân danh phủ mặt dòng lưu thủy,
Sanh tử xem dường bóng tịch dương,
Bao quân lòng hồng theo khói iữa,
Miếng cho nghiệp chúa dặng miếng trường.

Tôn-thất-Cốc đứng giữa Pháp-trường hát bài « Từ-trần » này, khi hơi cao, lúc giọng thấp, đoạn khẩn khái, khúc ai bi, tiếng hát nghe rất lầy lầy lừng lừng, câu ngâm nghe rất hùng hùng dũng dũng, làm cho cả thấy quân-sĩ và nhơn dân chung quanh Pháp-trường, ai ai cũng chống mắt xem coi, lóng tai nghe sững, khi Tôn-thất-Cốc hát bài ấy rồi, liền mở sợi dây lụa buộc trong lưng ra, hai tay cầm đưa lên, và nói với quan Giám-sát cùng cả thấy quân sĩ rằng :

— Sợi dây này là sợi dây thân ái của ta lâu nay, nó dầm mưa giải nắng, dột pháo xông tên mà khẩn khích theo ta đã nhiều trận chiến tranh lao khổ, dầu gặp lúc hiểm nguy hoạn nạn thế nào, nó với ta cũng không rời ra dặng, nay ta mượn nó làm một vòng dây oan nghiệt mà diễn một lớp tuồng bi kịch giữa chỗ Pháp-trường này, dặng ta tự xử lấy ta cho trọn nghĩa quân thần, và rõ ràng danh tiếc. Nói rồi ngó xuống Lê-phước-Điền mà tiếp rằng :

— Ôi ! Lê-phước-Điền bạn ôi ! bạn đã mượn cái lốt phẩm phục mà chết thế cho nhà vua, hy sanh cùng việc nước. Cái danh tiếc của người trên đường nghĩa vụ, như thế đã dặng rõ ràng. Vậy thì người hãy chờ ta theo cùng, ta không nỡ để cho người một mình đi đường hiu quạnh, Lê-phước-Điền bạn ôi, người đã mượn lưỡi đao ấy mà quyên sanh, thì ta cũng mượn vòng dây này mà tuyệt mạng, nói rồi vắn chắc đoạn dây vào cổ, hai tay nắm thẳng hai mối, miệng nhích một dấu mỉm cười, và nói với công chúng rằng : Vậy thì ta xin từ giã xử sở

anh em, ngày nay là ngày ta cùng anh em vĩnh biệt. Dứt lời thì hai chơn đứng thẳng, hai tay ngoai ra, rồi riết hai mỗi dây thắt lại, chừng ấy hai mắt trợn lên tròn vo, và chơn tay đều rung bầy bầy, đó rồi ngã xuống một bên Lê-phước-Điền mà thát.

Hai người này chết nhằm tháng sáu năm quý mọ (Tây lịch 1783) Nguyễn-Huệ là một người anh hùng đại độ, lại thêm trí dũng song toàn, đối với tướng sĩ đều có ân đức oai nghi, và đối với nhơn tinh thì biết trọng hiền lễ sĩ, vì vậy nên khi Lê-phước-Điền và Tôn-thất-Cốc tự tử giữa chốn pháp trường rồi, Nguyễn-Huệ liền truyền cho quân nhơn tấn liệm thi hài, và cho các quan viên tướng sĩ tổng táng một cách rất trọng hậu, còn Lê-văn-Duyệt và các tướng kia thì Nguyễn-Huệ tưởng là kẻ từng nhơn, nên truyền cho võ-đao-quân dẫn vào khám đường hạ ngục, vì vậy nên ngày sau Lê-văn-Duyệt vượt ngục, rồi trở về cùng Đức-Nguyễn-Vương.

Cách ít bữa Nguyễn-Huệ sai một viên Phó tướng là Trương-văn-Đa đem một đạo chiến thuyền tuốt ra Cù-lao Côn-Lôn (Poulo condor) đặng truy tìm mà bắt Nguyễn-Vương cho được.

Nhắc lại, nguyên khi Nguyễn-Vương ở Cù-lao Phú-quốc chạy xuống tới Hòn Kim-qui, gặp đạo chiến thuyền Tây-sơn rước theo đón bắt, Lê-phước-Điền lúc ấy ở trong một chiếc thuyền hộ tòng theo ngài, thấy thế rất nguy cấp, thì tự nghĩ rằng : nếu mình bây giờ chẳng đem cái tánh mạng mình làm hi-sanh mà cứu hoàng-thượng trong cơn khuan-bách, thì chắc Hoàng-thượng không thể gì

thoát khỏi quân giặc, nghỉ rồi liền kêu Nguyễn-huỳnh-Đức, Nguyễn-văn-Thành mà tỏ ý cho hai người ấy nghe, và bảo hai người phải hộ vệ Nguyễn-Vương chạy trước ; còn Lê-phước-Điền tức thì lấy đồ phẩm-phục của Nguyễn-Vương sắm để trong thuyền, mặc vào rồi ra đứng trước mũi thuyền, kêu Nguyễn-Vương và nói :

— Tâu Hoàng-thượng, tôi xin mượn cái lột phẩm phục này, dâng giã làm Hoàng-thượng mà gạt quân Tây-sơn, xin Hoàng-thượng chạy đi, để Hạ-thần ở đây cho chúng nó tưởng là Hoàng-thượng mà bắt tôi, thì chúng nó mới chịu thối binh, và Hoàng-thượng mới được thoát nạn, vậy xin Hoàng-thượng đừng tiếc chi một mạng của kẻ Hạ thần, tôi đã quyết ý phải dụng kế này thì cứu Hoàng-thượng thoát vòng quân giặc mới được, xin Hoàng-thượng hãy chạy đi cho mau, kéo chúng nó theo kịp.

Nguyễn-Vương với Cung-quyển đứng ở bên một chiếc thuyền kia, thấy Lê-phước-Điền đã mặc y phục của mình, đứng trước mũi thuyền kêu nói như vậy, thì ngài lấy làm cảm nghĩa thương tình mà nói với Lê-phước-Điền rằng :

— Hiền-khanh ôi ! Khanh đã vì ta mà phải chịu nhiều sự gian truân lao khổ, nay gặp cái cảnh nguy bức như vậy, thà là ta tự nạp lấy ta cho rồi, song ta không nỡ để cho Hiền-khanh vì ta mà phải liên lụy, vì ta mà phải lãnh một cái chết ấy vào mình, thì lương tâm ta không để cho ta đành đoạn.

— Tâu Hoàng-thượng, Hạ thần đã quyết dụng cái kế giã dạng thay hình này, thì cứu Hoàng-thượng

mới dặng, vậy xin Hoàng-thượng hãy lấy san hà làm trọng, sá chi một kẻ hạ thần mà Hoàng-thượng phải tiếc. Hạ thần dầu mất thì còn có kẻ khác thế cho, chỉ như Hoàng-thượng chẳng may bị giặc bắt rồi, thì lấy ai mà chủ trương việc nước, xin Hoàng-thượng hãy chạy đi cho mau, nếu trì hoãn ắc bị Tây-sơn tập nả.

Nguyễn-Vương còn đương bàn hoàng không nở, Nguyễn-Huỳnh-Đức liền đốc quân vượt thuyền chạy trước, còn thuyền của Lê-phước-Điền thỉnh thoãng chạy sau. Vì vậy nên quân Tây-sơn thấy Lê-phước-Điền tưởng là Nguyễn-Vương, tức thì áp lại phủ vây mà bắt. Nguyễn-Vương nhờ Lê-phước-Điền giả dạng cứu mình, nên mới thoát khỏi quân Tây-sơn, rồi chạy thẳng xuống Hòn Côn-lôn mà tỵ nạn.

HỒI THỨ MƯỜI

*Ở Côn-lôn, bị giặc bủa trùng vây,
Về Phú-quốc, gặp người giúp lương phạn.*

Nước pha sắc trắng, trời nhuộm màu xanh, muôn trận gió tuông, ngàn trùng sóng lợng. Ngoài mé biển Đông-Dương lúc bây giờ thấy ít chiếc thuyền thơ thơ thân thân, nổi nổi trôi trôi, đối với mấy cụm mây chiều, dường như có một vẻ cảnh tình lưu lạc,

Mấy chiếc thuyền nào đây, ấy là mấy chiếc thuyền của Nguyễn-Vương chạy xuống cù lao Côn-Lôn mà kiếm đường tỵ nạn.

Khi Nguyễn-Vương gần tới Côn-Lôn, thấy non

xanh mịch mịch, cây cõ mù mù, một cái cù lao nằm trên mặt biển sờ sờ, lại có chín mươi hòn nhỏ nằm dựa chung quanh, dường như một mẹ với chín mươi con, xúm xịch cùng nhau ở góc biển này, đã từ mấy ngàn năm trước.

Cù lao Côn-Lôn này ngày nay là chỗ để đày cấm tội hơn, mà ngày xưa là chỗ hoang nhàn hải đảo, chỉ có vài chục cái chòi tranh vách lá của bọn phường chài xiêu lạc ở đó mà thôi, còn bao nhiêu thì rừng rậm non cao, thật là một cảnh êm đềm tịch mịch.

Nguyễn - Vương với các tướng tưng - vong, đồ thuyền vào bến, rồi chừa tòi ở đó ty nạn ít ngày, thiệt cái cảnh cực khổ của Nguyễn-Vương rày đây mai đó, khi góc biển lúc chơn trời, khi dựa gành lúc ở bãi, xem ngày như tháng, xem tháng như năm, cái thân giải nắng dầm mưa, năm sương gói tuyết, cực khổ bề ngoài, chẳng biết bao nhiêu. Còn một nỗi bề trong, lớp lo quân giặc kiếm tìm, lớp lo thù nước chưa trả, lớp buồn vì sự cơ đồ bại hoại, lớp thảm vì nỗi tướng sĩ trận vong, bởi vậy cho nên, ngồn ngang trăm mối bên lòng, nỗi lo vì nước nỗi phòng việc binh.

Thiều quang thấm thoát, mấy phen thổ lắng ác tà, thời tiết dập dồn, mấy trận mưa sa gió táp Nguyễn-Vương ở tại cù lao Côn-Lôn đã gần trót tháng, bữa nọ nhắm tháng 7 năm quý mão, tây lịch 1783, trong lúc bóng hồng vừa khuất, xem ra nước non cây cỏ mịch mờ, bỗng thấy một đạo chiến thuyền hơn 80 chiếc, thuận gió xuôi bươm phấn phấn áp tới, vây bọc một khoản cù lao. Nguyễn-Vương với các tướng

ở trên gộp đá ngó ra, thì biết là thuyền giặc Tây-sơn liền vùi vả xuống thuyền, rồi hối quân trương bươm dặng kiếm đường mà chạy. Nhưng thuyền giặc đã bao giần bốn phía mấy lớp trùng trùng, không thể gì thoát ra khỏi được.

Nguyễn-Vương thấy cái cảnh ngộ rất nguy cấp than với tướng sĩ rằng: thế trời không cho ta khôi phục san hà, nên khiến quân Tây-sơn đến đây thịnh linh, làm cho ta hết đường sanh lộ, vậy thì chỗ này là chỗ cùng đồ tuyệt mạng của ta rồi, không thể nào chống cự nữa dặng. Cái kế của Lê-phước-Điền già dặng cứu ta, thế đã bại lộ, nên quân Tây-sơn mới truy tầm theo ta mà tập nã như vậy. Tội nghiệp thay cho Lê-phước - Điền và các tướng đều hết lòng trung nghĩa, đã vì ta mà phải thất nạn, vì nước mà phải quên mình ; còn ta thì chưa làm sự chi trái nghịch lòng trời, mà sao kẻ đấng tạo-vật kia khiến chi nhiều nỗi nguy khốn gian nan, cứ đeo đuổi buộc ràng theo mãi. Thà là ta chịu chết một mình ta cho yên, chớ ta không muốn để cho tướng sĩ vì ta mà mắc vòng liên lụy, ngai than rồi, bỗng nhiên nghe một trận dông từ hướng tây ào ào thổi tới, và một vầng mây cuộng cuộng bay đến đen thui, làm cho cả trời đất đều tối tăm mù mịch. kẻ đó sấm vang sét nổ, chớp ra muôn đạo hào quang, khói toả mưa tuông, tư bề núi non rung động, dưới biển thì nước vung bọt nổi, sóng bủa ùng ùng ; trên rừng nhánh động lá khua, cây kêu vụt vụt.

Lúc bây giờ các thuyền Tây-sơn đều bị-cột xiêu lèo rả, lái ngã bươm nghiêng, rồi chiếc tấp vào cồn

chiếc bè vào bãi, chìm đắm chẳng biết bao nhiêu.

Nguyễn - Vương đương ở trong bến, thấy các thuyền Tây-sơn bị dòng thất lạc, kể thấy sương tuyết sa xuống mịch mù, dầu cho hai bên cách nhau chừng mười tầm, cũng không thể nào thấy đặng, bèn thừa dịp ấy hối quân trương bươm bọc gió chạy ra, rồi cỡi sóng bốn ba tuốt về Phú-quốc. Đi đặng nửa đường, lại gặp lúc trời dông biển động, xiết bao gió dập sóng dồi, mấy chiếc thuyền của Nguyễn - Vương đối với cái cảnh biển rộng trời cao, minh mông thế giới này, thì nhỏ nhẹ chẳng khác chi bọt nước cánh bèo, linh đình giữa chốn vạn trận cuồng phong, thiên trùng nô lẽng, xem lại cái sanh mạng của người chỉ gởi trên mặt nước chẳng đầy vài phân, thật là một cái cảnh ngộ rất hiểm nguy, không biết ngàn nào kể đặng.

Trong lúc thuyền Nguyễn - Vương trôi lên hụp xuống, lắc lạy nghiêng qua, như một cái bong bóng chập churn giữa vời, bốn mặt sóng dồn, dường như vạn mã thiên binh, găm hét chuyền động, Tên Đà-công đương đứng trên lái thuyền coi bánb, bỗng đâu một lượng sóng rất to, dựng lên như một tấm vách tường, ở phía hông thuyền ào ào lướt tới.

Mấy tên thủy thủ thấy liền la lên : sóng thần, sóng thần - lướt tới kia kia, Nguyễn - Vương và các tướng ngó lại, thấy ngọn sóng簸 vời rất cao, bèn kêu tên Đà-công bảo phải day thuyền xui theo lượng sóng mà chịu, nhưng thuyền vừa day lại, thì lượng sóng dữ-dẫn ấy đã chụp tới, rồi khoả qua một cái ồ ồ, ngó lại tên Đà-công vừa xát vừa hồn, đã mất

đâu chẳng thấy, lúc này chiếc thuyền ở trong một
cảnh rất nguy, lớp bị nước vô, lớp bị sóng đánh,
Tên Đà-công-phụ thấy vậy liền nhảy lại chụp lấy
tai bánh bẻ qua, thuyền vừa day lưng, thì một lượng
sóng khác phủ lên rồi ào ào chụp xuống. Nguyễn-
Vương và cả thầy cung quỵn trong thuyền, đầu cổ
áo quần đều ướt như tắm, Ngai bèn bảo cung quỵn
ngồi yên một nơi, chẳng nên lộn xộn, ai nấy trong
thuyền lúc này đều tái mặt xanh mày, rồi đầu đó
cứ việc lảng lạng ngồi yên, nhưng trong lòng mỗi
người đều phấp phồng hồi hộp. Kế một luồng gió
rất mạnh vụt qua, cây cột bươm trên muôi tức thì
gãy ngang nghe kêu cái rộp, rồi bươm liền hạ xuống
tấp lại một bên, làm cho thuyền phải nghiêng triềng
chút nữa muốn úp, ai nấy la lên và cả thầy đều
kinh hồn điển ruột.

Quan quản thuyền đứng trên bồng lái, thấy vậy
bèn hô lên, bảo chặt dây bươm, tức thì mấy tên
thủy thủ phẫn phẫn leo tuốt lên cột, rồi đưa chèo
qua, đưa niều lại, đưa tuốt xuống, đưa trèo lên, xem
lẹ như khỉ leo cây, như vượn chuyền nhánh, bèn
chặt sã cánh bươm, và cuốn lại lẹ như nhấp nháy,
chừng ấy thuyền mới hết nghiêng, quan quản thuyền
liền nhảy lên muôi, hô biểu phải giữ lèo cho chắc,
và cầm lái cho ngay, mỗi người cứ theo phận sự mà
làm cho tỉnh tề, coi mấy lá bươm đừng chớ day
động, rồi truyền Đà-công bẻ lái xui thuyền, nương
theo lượng sóng mà chạy.

Chạy đặng một hồi rất xa, thì sóng đã êm, gió đã
tịnh, song trong thuyền bây giờ lương thực đều hết,

mà nước uống cũng không còn, quân sĩ phải chịu đói khát đã hai ba ngày, không có một miếng cơm, một chút nước vào bụng, ai nấy con mắt trộm lơ, đều nằm xếp rē mà chịu. Nguyễn-Vương thấy cái cảnh thê thảm khốn đốn như vậy, mà thuyền còn lững đững giữa vời, nước biển chung quanh thì mặn chát như muối, biết lấy chi cho quân sĩ giải khát trong lúc ngặt nghèo. Ngài liền đứng trước mũi thuyền mà vái rằng :

— Tôi là Nguyễn-Ánh xin khẩn bái cùng Hoàng-thiên thượng-đế, như tôi phải là người chơn mạng đế-vương, gánh vát giang san, mà dựng nên một sự nghiệp trung hưng trên cõi bờ Nam-việt, thì xin nhờ lượng biển trời che chở, thần phật phù trì, cho thuyền tôi mau mau ghé bến vào bờ, đừng cứu quân sĩ cho khỏi ngặt nghèo đói khát, nếu tôi là người tài sơ phước bạc, không đủ sức khôi phục san hà, cầm quyền thiên hạ, thì xin nhận chìm thuyền này xuống đây cho rồi, tôi cũng cam phận vui lòng mà gởi thân này cùng nước trời sông biển.

Ngài vái rồi bỗng thấy trước mũi thuyền mặt nước phân hai, một phía đục, một phía trong, các tướng lấy làm lạ, liền múc nước nếm coi, thấy nước ngọt như nước sông, thì mừng và la lên rằng : Nước ngọt, nước ngọt, liền hối quân sĩ múc lên, xúm lại uống cho giải khát.

Nguyễn-vương thấy vậy rất mừng, rồi bảo múc đổ vào mái, đừng để dành mà uống, khi múc rồi, thì nước liền mặn lại như cũ.

Các tướng sĩ trong thuyền tuy không lương thực

phải chịu đói mấy bữa mặc dầu, nhưng dặng chút nước ngọt mà uống trong lúc khát khao, thì cũng được phục vượng tinh thần, và đỡ lòng mát dạ, đó rồi lần lần chạy về, bỗng gặp một chiếc ghe thương-hồ ở mé Hà-Tiên chở gạo nếp vật thực chạy ra Phú-quốc, buôn bán cho bọn phường chài.

Nguyễn-vương liền bảo quân kêu lại hỏi mua, dặng cho quân sĩ ăn uống. Người chủ ghe ấy biết là Nguyễn-vương và thấy quân sĩ đói khát, ai này mặt mày mét xanh, thì cảm động lòng thương, rồi xin dâng hết vật thực lúa gạo cho Nguyễn-vương, dặng giúp đỡ quân sĩ trông con thắc-ngặc.

Nguyễn-vương thấy chủ thuyền là một người đàn bà mà có lòng thi ân háo nghĩa, bèn kêu lại hỏi rằng :

— Nàng tên họ là chi ? và xứ sở ở đâu ? hãy nói cho ta biết.

Người đàn bà nghe hỏi thì hớn dãi đáp rằng :

Tâu Hoàng-thượng tôi tên là Trần-thị-Huyền lâu nay chuyên nghề buôn bán làm kế sanh nhai, hoặc vào Hà-tiên, hoặc ra Phú-quốc, linh đình trôi nổi, theo chốn biển rộng sông dài, lấy ghe thuyền làm cửa nhà, lấy giang hồ làm xứ sở, rày đây mai đó, sớm vịnh chiều doi, trời đất rộng thênh, mà xem lại thật không chỗ ở.

Nguyễn-vương nghe nói lấy làm lạ rồi hỏi rằng :

— Sao nàng lại gọi không chỗ ở, kia ruộng đất mình mông, nọ thị thành đông đảo, đâu đó đều có quan viên cai-trị, làng tổng tuần phòng, sao mà lại gọi không chỗ ở ?

Người đàn bà ấy, nghe Nguyễn-vương gạn hỏi, thì buồn sắc mặt rồi thĩnh thoảng đáp rằng :

— Tâu-Hoàng-thượng, đất trời tuy rộng, thành thị tuy nhiều, nhưng ỡ vào cái thời thế loạn ly này, chánh trị thì ác quá cộp bùm ; quan viên lại độc như răng rít, còn làng tổng phần nhiều là bọn a dua bợ đỡ, cậy thế cầu thân, miếng có chút đỉnh chức phận thì tự lấy làm vinh, rồi hiếp đáp dân tình, chớ không hiểu thông thời vụ chi hết. Vì vậy nên tiện thiếp phải kiếm chỗ nước non thanh vắng, mà hô hấp cái khí trong sạch của biển trời, và lắt lẻo theo việc sanh nhai, đặng lánh cái thời thế chông gai, cho khỏi xốn tai cay mắt.

Nguyễn-vương nghe nàng nói mấy lời, thì biết là một người đàn bà có tánh tình cao-thượng, mà lại có lòng háo nghĩa thi ân, bèn bảo quân lấy mười nén bạc dền ơn, nhưng nàng vội vàng từ-giã, rồi quày thuyền chạy đi, không chịu lãnh bạc tiền chi hết.

Nguyễn-vương nghe nàng nói vậy, thì biết dám tham quan ô lại của Tây-sơn, lấy quyền tàn ngược, hà khắc lương dân, ấy cũng bởi sự chánh-trị vụng về, nên làm cho trăm họ phải bất bình thán oán. Đó rồi Nguyễn-vương truyền cho quân sĩ sửa soạn bươm thuyền, đem cung-quyển trở vào Phú-quốc.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

*Cây Bá-đa-Lộc viện binh Pháp-quốc ;
cho Hoàng-tử-Cảnh vượt biển Tây dương.*

Nguyễn-vương lúc này ỡ tại Cù-lao Phú-quốc.

ngoại trừ cung quyền của ngài, kể cả thầy tướng sĩ tưng-vong chỉ còn chẳng đầy năm trăm người, và các chiến-thuyền chỉ còn một chiếc tàu lớn, với mười mấy chiếc nhỏ nhỏ mà thôi. Lương thực lần lần cũng hết, không đủ cho quân sĩ tiêu dùng, đến đôi phải vào rừng đào măng-tre, móc củ chuối mà ăn cho đỡ đói, thật là một tình trạng thảm khố biết là dường nào ?

Nguyễn-vương nghĩ đến những lúc thế cùng lực kiệt, binh bại tướng vong, các thành lũy đều tan tành, ở chẳng yên nơi, nằm không yên chỗ, nghĩ đến bao nhiêu, thì lòng càng chua xót bấy nhiêu, rồi ngài cũng ngao ngán cho thời trời vận nước, khiến chi nhiều cuộc đảo điên, mấy viên chiến-tướng chẳng biết tăn lạc về đâu, mấy đạo cần-vương cũng đều thất bại. Ngài cứ tư tư tưởng tưởng, nghĩ nghĩ suy suy, rồi ngày lụn tháng qua, những măng chấp chứa nơi lòng, trăm mối âu sầu thắm đậm.

Ngài muốn mượn binh Chơn-lạp (Cao-miên) nhưng e chúng nó không thể cự đương ; còn muốn viện binh Xiêm-la, lại ngại không người cầu cứu. Ngài tính quang tính quạng, tính chẳng ra mời, lo tới lo lui, lo không đặng chuyện. Cái tình cảnh của Nguyễn-vương bây giờ lúng túng như chim ở lồng, như cá ở rọ, dường mây muôn dặm, biết sao cất bổng cánh Hồng, mặt biển ngàn trùng, khó nổi vẫy-vùng sức ngạc.

Bữa nọ, ngài đương ngồi trong nhà nhỏ kia, lưng dựa vào bàn, tay chống bên má, mắt ngó lơ lửng ra sân, dường như đương nghĩ nghĩ đều chi

trong trí. Kế vương-phi ở nhà sau bước ra, tay cầm khăn vuông, tay dắt Hoàng-tử, lại đứng bên ngài, Hoàng-tử lúc này đã đặng bốn tuổi, mà tánh chất thông minh, mặt mày sáng rỡ, thấy Nguyễn-vương đương ngồi trên ghế, liền chạy lại đứng trước, rồi kêu ngài mà nói bập bẹ rằng :

— Cha, sao cha không đi đánh giặc, để ngồi đó làm gì ?

Nguyễn-Vương thấy Hoàng-tử hỏi vậy, thì ngó lại vương-phi, rồi cười và nói với Hoàng-tử rằng :

— Con, con không sợ giặc sao ? mà bảo cha đánh giặc ?

Hoàng-tử lắc đầu và nói : để con làm ông Nguyễn-soái, con đánh giặc cho cha coi, nói rồi chạy ra trước sân, lấy cây làm súng, nhắm ngay ra biển, miệng la bần bần, chơn nhảy cạ từng lia lia, bắt chước như tuồng các tướng đánh giặc, chẳng dè thỉnh linh vấp nhằm cục đá, làm cho anh ta té lẳng mặt mày đỏ lỏm, áo quần lấm đầy đất cát.

Vương-phi thấy liền lật đật chạy ra ầm vào, rồi nói :

— Con, con làm ông Nguyễn-soái đánh giặc giỏi quá, giặc đâu chẳng thấy mà ông Nguyễn-soái đã té lẳng cù.

Hoàng-tử bị té mặt mày đỏ lỏm, day lại ngó Nguyễn-Vương, rồi lấy tay chỉ cục đá và nói ngập ngừng rằng :

— Cha, sao cha không đánh cục đá đó, để nó làm té con ?

Nguyễn-Vương kéo Hoàng-tử đứng vào lòng rồi vuốt ve và nói :

— Con, cục đá nó làm té con thì con đánh nó, sao con lại bảo cha.

Hoàng-tử nghe Nguyễn-Vương nói liền trợn mắt bậm môi, hai bàn tay nắm lại chắc cứng, đứng ngó cục đá hăm hăm, rồi chạy ra co tay dấm ba bốn dấm, chẳng dè đá cứng đau tay, anh ta tức mình rồi vùng khóc ré.

Vương-phi chạy ra ẵm, rồi lấy lời ngọt diệu dỗ rãng :

— Con, con coi cục đá nó nhỏ hơn con, mà nó có gan dõm lăm, con đánh nó mấy thoi, mà nó không khóc, sao con lại khóc nôi gì, con đừng thềm khóc, từ rày sắp sau con phải bền lòng chắc dạ như cục đá đó vậy, con nghe không con?

Hoàng-tử nghe mẹ nói vậy, thì gặt đầu rồi không khóc nữa.

Hoàng-tử này là ai? ấy là Hoàng-tử Cảnh, sau khi đi Tây về Nguyễn-Vương phong làm Đông-cung, nên tục gọi là Đông-cung-Cảnh. Lúc này Hoàng-tử, tuy còn thơ bé, mà biết nói đủ điều, tri thức khôn ngoan, mỗi mỗi việc chi, nghe qua liền hiểu, vì vậy nên Vương-phi và ai nấy đều cung như vàng ngọc. Và lại Vương-phi là người đàn bà hiền đức, mà lại đủ đều ngôn, hạnh, công, dung, nên dạy dỗ Hoàng-tử cách đứng, cách đi, cách ăn cách nói, và dạy đủ lễ nghi phép tắc, bất câu việc chi đều giảng đi giảng lại cắt nghĩa rõ ràng, như thầy dạy học trò kia vậy.

Nguyễn-Vương thấy Vương-phi ẵm Hoàng-tử trong lòng, thì ngó Hoàng-tử và nghĩ nghị đều chi trong trí một hồi, rồi dạy lại nói với Vương-phi rãng :

Vương-phi nè, ta thấy Hoàng-tử ta muốn tính một việc, song chẳng biết Vương-phi có bằng lòng chẳng ?

Vương-phi nghe hỏi thì đáp rằng :

— Hoàng-thượng muốn tính việc chi, xin bầy nói nghe, nếu thiếp có thể giúp được điều gì, thì thiếp cũng sẵn lòng chia lo cùng Hoàng-thượng, lẽ nào thiếp chẳng bằng lòng, mà Hoàng-thượng ái ngại.

Nguyễn-Vương nói : Vương-phi cũng biết rằng : quân Tây-sơn Nguyễn-Nhạc, lúc bây giờ, binh rờng tướng mạnh, súng lẹ thuyền đông, còn mình thì sức yếu thê cô, mảng bị tàu bắc bốn nam như vậy, không biết chừng nào khôi phục san hà lại đặng, vì vậy nên ta muốn tính viện binh Langsa giúp sức, đặng dẹp giặc Tây-sơn, hoạ may mới mau đặng thắng trận thành công, mà khôi phục cơ đồ của tổ quốc.

— Hoàng-thượng bây giờ muốn tính viện binh Langsa sao ?

— Phải, nước Langsa là nước Văn-minh bác ái, mà lại quốc phú binh cường, nếu viện đặng binh người thì trừ giặc Tây-sơn mới dễ.

Vương-phi nghĩ một chút rồi nói : Thừa Hoàng-thượng, Hoàng-thượng muốn tính viện binh Langsa, chẳng biết Hoàng-thượng phải sai ai đi ?

— Ta tính phải cậy Giám-mục là Bá-dã-Lộc (Evê-que d'Adran) về nước giúp sức trao lời với Triều-đình Langsa, và phải cho Hoàng-tử theo người, để làm sư tin mới đặng, vậy chẳng biết vương-phi có vui lòng cho con nó đi chẳng ?

Vương-phi nghe nói rất kinh ngạc, liền ngó sững Nguyễn-Vương và hỏi rằng :

--- Thừa Hoàng-thượng, đường đây qua tây, xa cách chẳng biết bao nhiêu thiên-sơn vạn-thủy, gió dữ sóng to, mà con mình còn ấu thơ, tuổi non sức yếu, chịu sao cho nổi trong lúc hành trình, rồi mình ở nhà lớp nhớ lớp lo, thì sao cho được yên lòng thoả dạ.

Nguyễn-Vương nói : Vương-phi ôi ! những điều Vương-phi nói đó, ta cũng đã biết là điều rất khổ trí cực lòng, kể làm cha mẹ như chúng ta, gặp cảnh biệt hận ly sầu như vậy, thế thì ai cũng phải đau lòng xót dạ, nhưng mà việc quốc gia ép uồng, cnộc thời thế buộc ràng, nếu ta không làm như vậy, thì lấy ai mà cứu nước trong cơn cấp nạn.

Vương-phi ôi ! Vương-phi nghĩ lại mà coi, những tướng sĩ theo ta từ ấy nhân nay, kể lia cha cách mẹ, người bỏ vợ xa con. Chịu chẳng biết bao nhiêu tân khổ gian nan, muôn ngàn nguy hiểm, đến đổi vì ta mà phải hy sanh tánh mạng, trong cơn vạn kiến thời quai, phải nát thịt tang xương giữa chốn đường tên mũi đạn, mà còn chẳng tiếc thay, huống hồ một đứa con trẻ như vậy, mà lẽ nào mình lại xem quý hơn muôn ngàn tướng sĩ, và trọng hơn xấp xỉ giang-san, thì trên tòa công lý của quốc gia ai cho chúng ta rằng phải.

Vương-phi ngồi lẳng lẳng làm thinh một hồi, rồi day lại nói rằng : Nếu Hoàng-thượng muốn viện binh Langsa, thì Hoàng-thượng tuyển lựa một vài người đại thần đi theo Bá-đa-Lộc, mà thay mặt cho Hoàng-thượng không đặng hay sao ? Cần gì phải bắt

con mình đi theo làm gì, cho thêm rộn chuyên,

Nguyễn-vương nói : Thế thì Vương-phi chưa rõ việc giao thiệp với ngoại quốc, để ta nói lại cho Vương-phi nghe : theo phép xưa nay hễ hai nước muốn giao ước cùng nhau, thì phải cho Hoàng-tử qua ở nước ấy để làm sự tin, nay ta muốn cầu viện nước người, thì ta phải cho con ta qua đó làm tin, họa may triều-đình Lang-sa đoái tình mà đem binh cứu giúp, vả lại con ta nếu đi thì có các tướng hộ tống, và có Giám-mục Bá-đa-Lộc diu dắt, nhờ trời cho bình an vô dạng, biển tịnh sóng êm, thì trong một ít tháng sẽ về tới đây, không sao mà Vương-phi ái ngại.

Vương-phi nói : Nếu Hoàng-thượng muốn tính như vậy, thì Hoàng-thượng phải thừa lại cho vương-mẫu hay, đừng coi ý kiến của mẹ thế nào, rồi sẽ liệu định. Nói vừa dứt lời, kế vương-mẫu và công-chúa Ngọc-Du bước ra. Nguyễn-vương bèn đem sự ngài tính cầu cứu cùng nước Pháp, thuật lại cho vương-mẫu nghe.

Vương-mẫu ngẫm nghĩ một chút rồi ngó Nguyễn-vương mà rằng :

— Vương-nhi, con phải suy nghĩ cho kỹ cang, sự viện binh của một nước xa lạ như nước Langsa, thế không phải dễ, một là đường sá giang quang cách trở, biển núi muôn ngàn, chẳng những là binh phí hao tổn rất nhiều mà thôi, lại còn tướng sĩ phải đổ máu bỏ xương nơi đất mình là khác nữa, sự thiệt hại hao tổn như vậy, mà nếu không đều chi ích lợi lớn lao cho người, thì ai công đâu đem binh mà cứu giúp.

Còn nếu như người đem binh cứu giúp, lại không biết người có lấy sự thiệt tình mà đối đãi cùng mình chăng ? hay là người ta thừa dịp ấy mà deo thêm cái họa vong quốc cho mình, thì mẹ e chẳng khác chi câu chuyện « Bạt-dực-tương-trì » (1) Ngurn ông-đắc-lợi » đó con, rồi con phải mang một tiếng nghị luận rằng : « Dẫn-khẩu-nhập-đình » (2) thì con làm sao gỡ đặng ?

Nguyễn-vương nghe vương-mẫu hỏi mấy đều rất ý tứ thì thưa rằng :

— Thưa lệnh mẹ, mẹ có ý đề phòng những sự bất trắc như vậy cũng phải, song trước khi con tinh viện binh Langsa, con đã suy nghĩ chín chắn các điều ấy rồi, con chắc nước Langsa là nước văn minh bác ái, đại độ khoan hồng, không lẽ thừa dịp ấy mà sanh lòng tham lam vọng dục chi khác, vả lại con đã phỏng định các điều giao ước đó rồi, nếu triều-đình Langsa mà bằng lòng giúp mình khôi phục cơ đồ, thì mình sẽ nhượng đực cho người cù-lao Côn-lôn (Poulo coudor) và cửa biển Hội-an (Faïfoo) (3) đặng cho người để làm thương cảng (4) và cho một mình nước Langsa được quyền độc đắc về việc thương mại trong nước mình mà thôi, chớ chẳng cho nước khác tới lui buôn bán, như vậy cũng đủ

(1) bạt-dực-tương-trì, ngư-ông-đắc-lợi, là ngao với cò hai con chèo kéo cùng nhau, mà người chài đặng lợi. Nghĩa là bắt cả hai con hết.

(2) Dẫn-khẩu-nhập-đình, là đem giặc vào sân, vào nhà.

(3) Cửa Hội-an ở tại Quảng-nam.

(4) Thương cảng là cửa biển để thương mại.

một sự ích lợi lớn cho nước Langsa, đừng quên ơn người đem binh cứu giúp.

Vương-mẫu nói : những điều Vương-nhi nói đó là chuyện bình thường, nếu hai nước đều giữ lời giao ước tử tế thuận hòa, thì chẳng nói chi, còn như rủi mà xảy ra chuyện biến, thì Vương-nhi mới tính sao ?

— Thưa Vương-mẫu, chẳng biết Vương-mẫu nói chuyện biến là chuyện chi, xin Vương-mẫu cắt nghĩa cho con rõ.

— Ở con không rõ sự biến đó sao ? Mẹ muốn nói chuyện biến ấy là như chuyện hồi nhà Minh bên Tàu. Ngô-tam-Quế viện binh Mãng-Châu, mà làm cho nước Tàu phải mất, vì vậy nên thiên hạ đều cho Ngô-tam-Quế là một người dẫn-khẩu-nhập-đình. Con không nhớ sao ?

— Thưa Vương-mẫu con cũng rõ sự ấy lắm. Nhưng nước Tàu bị Ngô-tam-Quế viện binh Mãng-Châu mà phải vong quốc, là có nhiều cơ tích.

— Cơ gì mà Vương-nhi lại gọi rằng nhiều cơ ? Vương-nhi hãy nói cho nghe.

— Thưa lệnh mẹ, có nhiều cơ như vậy : 1. — Vua Mãng-châu là một vua có lòng tham ô vọng dục, chẳng kể tình nghĩa lân bang, chỉ biết lấy việc chiến lược làm sanh nhai, lấy việc võ công làm sự nghiệp. Vì vậy nên mới thừa dịp ấy mà thâu đoạt nước Tàu, 2. --- Vua mãng-châu có bấy đều thù hận với nước Tàu đã lâu, vì cái lòng ác cảm ấy, nên mới gây việc đánh Tàu mà rửa hận, 3. --- Ngô-tam-Quế chẳng phải là người trung thần nghĩa sĩ, chẳng phải là người

vực nước phò vua, chẳng biết tự tập, tự cường, mà bảo tồn giang san Tô-quốc, vì vậy nên quân Mãng-châu dòm thấy trái tim đen của Ngô-tam-Quế là đưa đê tiện tiêu hơn, chẳng đủ cho chúng nó phải đem lòng kiên nhẫn, nên mới thừa dịp ấy mà thâu đoạt nước Tàu và chìm hết giang san xả tác.

Vậy lấy lý luận mà suy, nếu nước Tàu chẳng biết tự cường, không lòng ái quốc, thì dầu cho chẳng chết về tay Mãng-châu, ắc cũng phải chết về tay nước khác, chớ không phải tại sự viện binh mà nước Tàu phải mất.

Thưa lệnh mẹ, còn một lý luận nữa, con xin tỏ luôn cho mẹ nghe, như nói rằng tại Ngô-tâm-Quế viện binh Mãng-Châu, nên nước Tàu phải mất, thì con tưởng cái lý thuyết ấy chưa đúng, nếu nói như vậy thì thuở trước nhà Đường viện binh của nước Hồi-Ngạc (1) mà sao quân Hồi-Ngạc chẳng thừa dịp ấy mà đánh lấy nhà Đường? Còn như Thân-bao-Tur ở đời Đông-châu, viện binh nước Tần, sao nước Tần không hơn lúc đó mà đoạt thâu nước Sở? lại còn một lẽ nữa, như hồi đời Tống, nào có ai viện binh Mông-Cổ, mà tự nhiên vua Mông-Cổ là Hốt-tắc-Liệt đem binh đoạt hết Tống thất giang-san, còn như bên Thiên-trước là nước Chà-và, mấy ai viện binh Hồng-mao, mà tự nhiên Hồng-mao đem binh chìm đoạt cả nước Chà-và hết thảy, như vậy nào có ai dẫn-khẩu-nhập-đình?

(1) Nước Hồi-Ngạc này (Nguyên hồi đời Đường) là một nước ở phía Tây gần nước Mông-Cổ mà cũng giáp giới với nước Tàu, bây giờ nhập với Mông-Cổ.

Thưa lệnh mẹ, tóm các cơ ấy mà suy, thì thấy một chơn lý rõ ràng, hễ nước nào biết phấn chấn tự cường, biết giao thiệp ngoại quốc, thì được sống được còn, còn nước nào sức yếu thể cô, chẳng biết tự cường, chẳng biết giao thiệp, thì phải chết phải mất, chớ chẳng phải tại cơ viện binh mà phải mất nước, cũng chẳng phải chẳng viện binh mà dặng nước còn.

Thưa lệnh mẹ, xin lệnh mẹ nghĩ đó mà coi, lúc bấy giờ cái tình trạng của mình rất nên rắc rối, việc binh sĩ của mình rất nên sức yếu thể cô, nếu mình không biết kiếm một thế lực nước ngoài mạnh mẽ. Như nước Langsa mà sõ cây cùng người. và giao thiệp cùng họ, thì biết ai mà giúp mình trong cơn gian nan nguy cấp.

Vả lại nước Langsa là nước xa cách nước ta, thuở nay, chưa có điều chi cùng ta hiềm khích ác cảm, nếu ngày nay người đem binh cứu giúp mình được khôi phục san hà, thì cái công người rất to, cái ơn người rất nặng, vậy chẳng những người được các chỗ nhượng địa mà thôi ; lại còn được cái quyền lợi giao thương cùng ta nơi cõi Đông-dương này nữa, chừng ấy ta sẽ lợi dụng sự cơ xảo học thức của người, mà kinh dinh chấn chỉnh trong nước, cho được thanh vượng phú cường, ấy là một sự chúng ta trông cậy mở mang cho nước nhà hậu vận.

Vương-mẫu nghe Nguyễn-Vương bàn luận mấy điều, cũng bấu tin bán nghi, chưa định lẽ nào là chắc, kể công chúa Ngọc-Du day lại nói với Nguyễn-Vương rằng :

— Thừa Vương-Huynh, theo lời Vương - Huynh nói đó, thì Trung-quốc với Chà-và hai nước đã cửa đóng then gài, tường cao cổng kính, như vậy mà quân Mong-Cổ còn bẻ khoá xông vào ; nước Hồng-mao còn tôn cửa áp tới ; huống chi nay Vương-Huynh đã chẳng gài then khoá chốt, lại còn mở nẻo đem đường mà rước người vào, mời người đến ; nếu một mai có điều gì xảy ra, thì mình ngăn ngừa sao kịp, chừng ấy Vương-Huynh mới biết tình sao?

Nguyễn-Vương nói : cô nó ngại như vậy cũng phải, nhưng theo ý anh, thì anh chắc rằng anh có thể giữ - gìn, không đến nỗi gì mà sợ. Vả lại em cũng biết rằng : Xưa nay các nước phương Đông này, ai ai cũng giữ một điều *bế quan tự trị* ; (1) nhưng lúc bây giờ, các nước phương-Tây, như Hồng-mao, như Bồ-đào-Nha, (2) Tây-ban-nhã (3) như Hoa-lang (4) đã tràn qua mặt biển Đông-dương, và rảo mắt chầm chầm ngó vào các cửa, thế thì ta phải mở cửa mà giao thương, chớ không thể *bế quan mà tự trị* nữa đặng, Hễ ta biết cách ngoại-giao cho khôn khéo và cách nội-trị cho vững vàng, thì tự nhiên không đều chi lo sợ, còn nếu cách ngoại-giao mình vụng dỡ, cách nội-trị mình ơ hờ, thì dầu cho cửa đóng then gài, tường cao cổng kính, cũng không thể nào ngăn ngừa họ đặng.

(1) *bế quan tự trị* là đóng cửa mà trị, không cho nước ngoài tới (2) Portugal. (3) espagne. (4) Hollande và chẳng giao thông với nước nào khác hết.

Vương-mẫu nghe Nguyễn - Vương nói rồi kêu Hoàng-tử-Cảnh lại ôm ấm vuốt ve một hồi, và dạy lại nói với Nguyễn-Vương rằng :

Vương-Nhi, việc ấy con phải trăm-tư thăm-đoán lại cho kỹ cang mà làm ; vậy con phải sai người với Bá-đa-Lộc mà bàn tính công việc thử coi, đừng dọ thăm ý người thế nào cho biết.

Nguyễn-vương vâng theo lời mẹ, liền sai người qua Xiêm tìm Bá-đa-Lộc đặng rước về nghị sự.

Lúc bấy giờ Giám-mục Bá-đa-Lộc (Evêque d'Adran) đương ở tại Chân-bun bên Xiêm, lập hội giảng đạo Thiên-chúa ; bỗng nghe Nguyễn-vương mời về bàn nghị quốc sự, tức thì xuống thuyền chạy về Phú-quốc ra mắt Nguyễn-vương.

Nguyễn-vương rất mừng rỡ và tiếp rước tử tế mà rằng :

— Quả-nhón từ khi cách xa Giám-mục, kẻ bôn nam, người lầu bắc, lưu lạc giang hồ, đã gần trót năm, nay gặp Giám-mục đặng thể trắng thân cường, tuy bị nắng nhuộm sương pha, trải qua mấy hồi giang quang cực khổ mặc dầu, nhưng xem lại khí sắc tinh thần của Giám-mục vẫn cứng như xưa, chẳng có chút chi đổi khác, thật là lòng ta vui mừng chẳng xiết.

Bá-đa-Lộc (Evêque d'Adran) nói : từ khi Hoàng-thượng thể cùng binh bại, thì thần hạ đem các đồ-đệ qua ngụ bên Xiêm, thường để ý lòng tai đặng nghe tin tức, nhưng chẳng rõ Hoàng-thượng thất lạc nơi nào, nay bỗng gặp người của Hoàng-thượng sang với, nên thần-hạ vội vả về đây, vậy Hoàng-

thượng có việc chi cần dùng, xin nói cho hạ thần rõ biết.

Nguyễn-vương nói : từ khi ta tri ngộ Giám-mục đến ở xứ ta, khai trường giảng đạo, ta vẫn lấy một tình khẩn khích mà đối đãi cùng Giám-mục như một cố-hữu-thân-bằng : và mỗi khi Giám-mục đi hành đạo khai đàn, ta cũng để cho được mọi đều thung dung phương tiện. Nay nhưn lúc thế cùng binh nhược, quốc bộ gian nan, quân giặc Tây-sơn càng ngày càng thêm lây lừng oai thế. Vì vậy ta muốn viện binh Langsa cứu trợ, đặng dẹp trừ quân giặc, mà khôi phục cơ đồ, nếu Giám-mục có thể giúp sức trao lời cùng triều-đình Langsa, thì xin cậy Giám mục toan liệu thế nào, mà giùm giúp việc này cho thành tựu, cái công ơn của Giám-mục ta sẽ ghi chạm vào lòng, không bao giờ quên đặng.

Giám-mục ngồi ngẫm nghĩ một chút rồi đáp rằng :

— Nếu Hoàng-thượng đã có lòng cậy đến Hạ-thần, dầu cho vạn khổ thiên lao thế nào, Hạ-thần cũng chẳng hề từ chối, song khi hạ thần về nước, chẳng biết Hoàng-thượng sẽ trách cứ ai đi cùng hạ thần, đặng thay mặt cho Hoàng-thượng ? và lấy chi làm tin cho triều-đình Langsa tin nhậm.

Nguyễn-vương nói : ta sẽ cho Hoàng-tử theo Giám-mục làm tin, và sai ít người đi theo hộ về Hoàng-tử, còn Giám-mục thì ta xin người thay mặt đối lời cho ta, mà bàn nghị với Triều-đình Langsa các điều giao ước.

Giám-mục nói : Vậy thì xin Hoàng thượng phải làm tờ nghị ước và sắp đặt các việc hành trình,

đặng trách ngày xuống thuyền mà rầy sang Pháp-quốc. Nguyễn-Vương bèn làm một tờ quốc-thư, trong đó có 14 khoản, đại lược xin nước Đại Pháp giúp cho 1500 quân và tàu bè súng đạn các thứ đều đủ. Nếu dẹp đặng giặc rồi, thì Nguyễn-Vương nhượng cho Pháp quốc cửa biển Hội-an (Faifo) và cù-lao Côn-Lon đặng làm thương mại.

Khi sắp đặt các việc Hoàng-thành, bữa nọ Giám-mục Bá-đa-Lộc đến từ giả Nguyễn-Vương và cả thầy cung quyển, đặng dắt Hoàng-Tử xuống thuyền trở về Pháp quốc.

Nguyễn-Vương bèn sai hai tướng là Phạm-văn-Nhơn làm chức Phó-vệ-Hủy, và Nguyễn-văn-Liêm làm chức quản cơ, hai người đi theo hộ vệ Hoàng-tử và bảo thủ các vật hành trang.

Kể thấy Vương-Phi dắt Hoàng-tử bước ra, đầu đội một mào ô-sa có thêu kim tuyến sáng rỡ; mình mặc một áo võ bào màu lục, có thêu hoa dạng rở ràng, dưới chơn mang một đôi võ-hải sắc xanh, bên lưng nịch một dây hồng-la-kim-đái, trên cổ đeo một mặt kim-khánh lòng-thông; đi với Vương-Phi ra trước bái từ Bà nội là Vương-mẫu, với cha là Nguyễn-vương và cả thầy cô bác, đặng xuống thuyền đi cùng Bá-đa-Lộc, sang qua Pháp-quốc.

Vương-mẫu thấy vậy liền ôm Hoàng-tử, hun hai ba cái, rồi rung rung nước mắt mà rằng:

— Cháu ôi! nắng mưa đất khách, non nước dậm trường. Chuyến này cháu đi xa cách quê hương, phân liã gia quyến, vậy ông Giám-mục đây là thầy của cháu, và là người dìu dắt cháu lên con đường

biển trời muôn dặm, quan tái ngàn trùng, cháu hãy thừa thuận ý người, và vâng lời dạy bảo, nói tới đây rồi day lại ngó Giám-mục và mấy tướng hộ tòng mà tiếp rằng : ta cũng vái trời phật phò tri cho các người và cháu ta được nhưt lộ bình yên, đi mau tới nơi, về mau tới chốn.

Mấy người đều cúi đầu vâng dạy, rồi đứng lại một bên.

Kể Nguyễn-vương dắt Hoàng-tử lại đứng trước mặt Giám-mục Bá-đa-Lộc và hai tướng hộ tòng mà nói rằng :

— Ta chỉ có một hoàng-tử này là con đầu lòng của ta, mới vừa bốn tuổi, sức thơ tác ấu, như một tước yếu mầm non, thuở giờ chưa từng cách mặt xa mây, lià cha rời mẹ, nay hơn lúc nước nhà rối loạn, cuộc thế buộc ràng, nên vợ chồng ta phải cắt một khúc ruột thâm tình, mà cho con ta là Hoàng-tử này vượt biển ngàn trùng, sang qua Tây-quốc, thế thì kể làm cha mẹ như chúng ta, ôm ấp một khối ly sầu trong lòng, chẳng biết ngăn nào là nặng nề, chừng nào là khó nhọc, nào là nỗi lo đường quan san diệm vợ, nào là nỗi sợ sự phong-vỗ bất-kỳ, bao nhiêu những sự lo lắng nhớ thương sẽ chấp chứa vào lòng chúng ta, kể từ ngày nay cho tới ngày về, chưa biết ngày nào là hạn. Vậy thì ta xin tỏ bày ít lời trân trọng cùng Giám-mục và các tướng, trước khi xuống thuyền ; lời này là lời của ta với Vương-phi cùng cả thầy họ hàng thân tộc, đều rập nhau một tiếng mà chúc cho Giám-mục nhưt lộ bình an, và xin phù thác việc cầu bình cứu viện cho

Giám-mục giúp sức trao lời, lại xin gửi gắm Hoàng-tử cho Giám-mục cùng các tướng diu dắt bảo hộ, nếu triều-dình Langsa đem lòng cố chấp, may ra ngày kia được khôi phục cơ đồ, thì cái công ơn của Giám-mục, thật đáng là một bậc công thần đệ nhất trong nước. Nguyễn-Vương nói rồi liền trao cho Giám-mục một tờ nghị-ước có ấn tích rõ ràng, đặng cho Giám-mục cầm về trình cùng Pháp Hoàng khai khán.

Giám-mục Bá-đà-Lộc lắng nghe Nguyễn-Vương nói mấy lời rất nên ân thiết, liền đáp lại rằng :

— Sự ấy thần hạ đã gánh vác một trách nhiệm trên vai, dầu thế nào thần hạ cũng phải làm cho hoàn toàn nghĩa vụ. Vậy xin Hoàng-thượng yên tâm, vả lại nước Langsa là một nước Văn-minh bác-ái, đại độ khoan hồng, nếu chẳng có điều chi trắc trở cản ngăn, thì tôi tưởng Triều-dình Langsa sẽ sẵn lòng giúp binh, chẳng hề từ nan chi hết.

Vậy tôi chỉ dâng một tấm lòng thành nhiệt mà khấn cùng thượng - đế, cho chúng tôi bình yên khương-thái, trong lúc trôi bước hành trình, thì chắc là tháng này năm sau, chúng tôi cũng được cùng Hoàng-thượng trùng phùng hội diện. Giám-mục nói rồi liền cúi đầu từ giả Nguyễn-vương và cả thầy tướng sĩ, rồi dắt Hoàng-tử-Cảnh xuống thuyền với hai tướng tùy tùng là Phạm-văn-Nhơn, Nguyễn-vănLiêm cũng đồng đi một lượt.

Hoàng-tử bây giờ chơn thì bước tới mà mắt lại ngó lui, rồi kêu Nguyễn-Vương và Vương-phi mà nói bệu bạo rằng : Cha mẹ không đi với con sao ?

Nguyễn-Vương với Vương-phi thấy con kêu hỏi như vậy, thì dức ruột đau lòng mà nói rằng : Con đi mạnh giỏi, cha mẹ ở đây chờ con, không sao mà sợ. Hoàng-tử lại ngó Vương-mẫu với công chúa Ngọc-Du mà nói :

Bà nội và cô cũng ở đây chờ con. Con đi Tây về, con đánh giặc cho Bà nội và Cô coi.

Công chúa Ngọc-Du thấy Hoàng-tử nói vậy, thì bước lại ôm hôn một cái và nói : Ừ được, Cô với Bà nội ở đây chờ cháu, thôi, cháu đi mạnh giỏi, ít tháng rồi về, không sao mà sợ.

Khi thuyền trương buồm bọc gió, lần lần chạy bỗng ra khơi. Nguyễn-Vương với Vương-Phi và cung-quyển đứng trên cù-lao, đưa mắt chăm chăm ngó theo, mà mấy khúc tâm trường, dường như dức ra từng đoạn.

Hoàng-tử đứng trước mũi thuyền với ông Giám-mục Bá-đa-Lộc, mắt ngó vào bờ, mà mặt buồn nhao nháo ; Lúc bây giờ thuyền lần giang ra, mấy lá buồm bọc gió thẳng tới, Hoàng-tử thấy cây cỏ trên cù-lao dường như rũ nhau lần lần chạy ngược, thấy cha mẹ đứng dựa mé biển, thỉnh thoảng một khắc một mờ, thì hã miệng nhóp nhép muốn kêu mẹ cha, nhưng mà cái tiếng nhỏ nhẽ kia vừa ra khỏi môi, thì đã bị gió thổi bay mất, không nghe chị hết.

Vương-phi thấy thuyền đã chạy ra xa, mà Hoàng-tử còn đứng dựa be, day mắt ngó vào cù-lao lom-lỏm, dường như có ý dòm coi cha mẹ còn đó hay chẳng ? Còn Vương-Phi với Nguyễn-Vương đứng trên bãi biển trông ra, thấy thuyền phăng phăng chạy xa chừng nào, thì cái tình cha mẹ thương con

lại vẫn vương theo thuyền, càng ngậm ngùi càng thê thảm chừng nấy.

Khi thuyền đã mù mù ra ngoài biển lớn, chỉ còn thấy mấy chót bướm đen đen trắng trắng, lấp ló nơi mé chơn trời, thì trong lòng Nguyễn-Vương bán khuôn mấy đoạn ly sầu ; mà ngoài mặt Vương-Phi cũng lả chả hai hàng biệt lụy.

Lúc bây giờ Nguyễn-Vương day lại nói với Vương Phi rằng : con ta đã đi rồi, thì ta còn ở đây làm gì. Vậy ta xin gọi mẹ ta lại đó, nhờ ơn Vương-Phi lo bề phụng dưỡng, sớm viếng tối thăm, đặng cho ta bôn tầu giang hồ, mà lo việc chiêu binh mộ sĩ, đó rồi Nguyễn-Vương nay ở Phú-quốc, mai lại Thổ-châu, lúc vào Hà-tiên, khi qua Rạch-giá.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

*Giữa chiến-trường, anh hùng lâm đại nạn,
Nơi Phật-tự, nghĩa-nữ gặp Tình-quân,*

Non xanh tợ vẻ, nước bích như chàm, lúc bây giờ nhằm tháng hai năm Giáp Thìn, Tây lịch 1784, Nguyễn-vương với các tướng đương trú ngụ tại Cù lao Thổ-châu, bỗng thấy một chiếc thuyền ở Hà-tiên, phấn phấn chạy ra. Nguyễn-vương day lại hỏi các tướng rằng :

— Các khanh có biết thuyền nào đó không ?

Các tướng xúm lại chằm chỉ ngó ra thuyền ấy một hồi, thấy trên cột bướm, có một lá cờ phất phơ nửa vàng nửa trắng, thì tâu rằng : 6

— Tâu Hoàng-thượng, thuyền ấy chắc là thuyền của chúng ta, nên trên cột bướm có lá cờ hiệu riêng, nửa vàng nửa trắng.

Nguyễn-vương ngó ra thuyền ấy một hồi, rồi nói : thiết vậy chắc là thuyền của các tướng sĩ kiếm ta mà báo tin chi đó, nhưng chưa rõ tin ấy lành dữ thế nào, chờ thuyền tới đây sẽ biết, nói rồi Nguyễn-vương và các tướng sĩ đứng chờ hồi lâu, kể thuyền vào tới bến, thấy một tên quân nhơn. Vội vả bước lên, chạy lại ra mắt Nguyễn-vương và nói :

— Tâu Hoàng-thượng, chúng tôi vâng lệnh Đô-Đốc Châu-văn-Tiếp dạy đem mật-biểu dâng cho Hoàng-thượng ngự lãm.

Nguyễn-vương nghe nói mật-biểu của Châu-văn-Tiếp thì rất mừng, liền dỡ ra xem, thấy nói như vậy :

« Hạ thần Châu-văn-Tiếp kính dâng mật-biểu cho
« Hoàng-thượng đặng rõ : từ khi Saigon thất-
« thủ, hạ thần thấy quân Tây-sơn binh hùng tướng
« dũng, thế rất hung hãn, nghĩ cho mấy trận
« tranh phong, thấy đều thất bại ; bởi vậy, Hạ
« thần chẳng quản quan hà cách trở, rừng bụi
« xông pha, nên vội vàng tuốt qua Vọng-Các (Bang-
« kok) thành đô, yết kiến Xiêm-vương, đặng
« xin binh cứu viện.

« May thay, vua Xiêm-la niệm tình giao ước, có
« ý giúp binh, nên bảo Hạ thần gửi biểu xin mời
« Hoàng-thượng lập tức qua Xiêm, ngõ cùng
« Xiêm-vương hội diện, rồi sẽ phát cấp binh
« thuyền, đặng giúp ta trong cơn nguy khốn.

« Vua Xiêm lại có sai một tướng là Thất-xỉ-Đa,
« đem thuyền tuốt qua Hà-tiên, kiếm rước Hoàng-
« thượng. Vậy xin Hoàng-thượng mau mau sang

« qua vọng-Các, đặng yết kiến Xiêm-Hoàng và hội
« nghị quốc-sự, ngõ hầu mượn sức binh thuyền
« của Xiêm, mà diệt trừ Tây-sơn, thì phục thâu
« Saigon mới được. »

Hạ thần Châu-văn-Tiếp đón thủ.

Nguyễn-vương đọc hết tờ biểu rồi, trong lòng rất hân hoan khoái lạc, bèn nói với các tướng rằng: bấy lâu ta vẫn có ý muốn viện binh Xiêm, song chưa gặp dịp, nay nhờ có Châu-văn-Tiếp đã qua yết kiến Xiêm-vương, và xin binh cứu viện. vậy thì ta phải bỏn thân qua đó, trước là hội nghị quốc sự cùng Xiêm, sau là dẫn dắt binh Xiêm về nước mới được.

Nguyễn-văn-Thành nói : Nếu Hoàng - thượng nhứt định qua Xiêm, thì chúng tôi cả thấy tinh nguyện tùy tùng hộ giá.

Nguyễn-vương liền truyền sắp sửa các thuyền sảng sảng, rồi ngài và các tướng xuống thuyền chạy vào Hà-tiên, kế gặp tướng Xiêm là Thát-sĩ-Đa đón rước, rồi cùng nhau chạy thẳng qua Xiêm một lược.

Khi qua tới thành Vọng-Các, vua Xiêm nghinh tiếp rất tử tế, và hỏi Nguyễn-vương rằng :

— Ta nghe Chiêu-Nam-Cốc (1) bị quân Tây-sơn đánh phá mấy trận, binh bại tướng vong, nên phải thất thủ Saigon, đến đôi bôn tầu giang hồ, phong trần lưu lạc, cơ hội đã xảy ra như vậy, bây giờ Chiêu-nam-cốc mới liệu thế sao ?

Nguyễn-Vương thấy Xiêm-vương hỏi, thì đáp rằng ;

(1) Chiêu-nam-cốc. là tiếng Xiêm kêu vua Annam, Chiêu là vua, Nam-cốc là Annam.

— Quốc vương có lẽ cũng rõ, nước ta từ khi tổ phụ khai sáng đến nay đã hơn hai trăm năm, nay bị quân Tây-sơn dấy loạn, oán đoạt xả tắc san-hà, bề ngoài thế lực ta tuy thua mặc lòng, song bề trong tinh thần của ta chẳng hề chịu cho thất bại. ta nguyện cùng trời đất, nếu ta còn đứng trên cái thế giới này chừng nào, thì ta quyết rửa sạch thù nhà, ta mới bằng lòng ; và trả xong cứu nước ta mới yên dạ.

Nay các tướng sĩ theo ta qua đây, tuy chẳng bao nhiêu, song các đạo nghĩa-dũng cùng các tướng Cần-vương, còn tản lạc các nơi rất nhiều, chờ có cơ hội sẽ đem binh khởi nghĩa.

Khi ta ở tại Thổ-châu, ta có tiếp đặng mật-biểu của Châu-văn-Tiếp nói rằng : quốc vương đã đem lòng cố cấp, muốn cứu giúp binh thuyền, nên ta vội vã đến đây, đặng cùng quốc vương hội diện. Nếu quốc-vương nghĩ tình lân-quốc mà giúp nhau trong lúc thế nhược binh cùng, may mà ta được khôi phục san hà, thì cái ơn của quốc-quốc, ta sẽ đền bồi xứng đáng.

Quốc-vương-Xiêm nghe Nguyễn-vương nói mấy lời hùng hào khẩn khái thì đem dạ kính vì, rồi thiết yến tại đền, khoản đãi Nguyễn-vương và các tướng rất trọng hậu.

Châu-văn-Tiếp, nghe Nguyễn-vương tới, thì vội vã vào triều rồi qui trước Nguyễn-vương và nói :

— Tâu Hoàng-thượng. Nay hạ thần gặp loàng thượng binh yên vô dạng, chúa tôi đặng hội ngộ nhưt trường, thật là thần hạ lòng mừng biết bao mà kể.

Quốc-vương-Xiêm thấy Châu-văn-Tiếp là một tướng trung thành với chúa, hết lòng vục nước phò vua, thì nói với Nguyễn-vương rằng : Chiêu-nam-Cốc có tướng trung nghĩa như vậy, thì lo gì không dựng khôi phục cơ đồ.

Vua em nói : khi trước Nguyễn-hữu-Thoại có lời giao ước cùng chúng ta, phải giúp nhau trong cơn hoạn nạn, và có Quốc-kỳ-bửu-Kim để làm dấu tích, nay các vật ấy hãy còn, vậy xin Vương-huynh cấp phát binh thuyền, dựng giúp cho Chiêu-nam-Cốc dẹp trừ kẻ nghịch.

Vua anh nghe vua em nói : liền truyền cho quan Binh-bộ-thượng-thơ sắm sửa binh thuyền, dựng giúp Nguyễn-vương trở về phục-quốc, và sai hai tướng là Chiêu-Tăng với Chiêu-sương làm thủy sư đề đốc, quản suất các đạo chiến thuyền.

Lúc bây giờ nhằm tháng sáu năm Giáp thìn, Tây-lich 1784, Quốc-vương Xiêm cho giúp Nguyễn-vương một đạo chiến thuyền ba trăm chiếc, và một muôn binh sĩ, rồi Nguyễn-vương phong cho Châu-văn-Tiếp làm chức Binh-Tây-đại-Đô-đốc, để quản suất các đạo binh Xiêm, và phong cho Lê-văn-Quân làm Phó-đô-đốc để giúp với Châu-văn-Tiếp. Còn ngài với các tướng văn võ cả thấy hơn ba chục người, và mười người quan Xiêm hiệp làm một đội Tham-toán-quân-vụ.

Nguyễn-vương sắp đặt các việc hoàng thành, bèn từ tạ hai anh em Quốc-vương Xiêm, rồi dắt các văn võ quan viên xuống thuyền, dựng trở về Giadinh.

Khi các đạo chiến thuyền lấy neo, và dương buồm thẳng ra biển Xiêm, rồi lần lần bọc gió chạy về, vào cửa Hậu-giang thẳng tới.

Châu-văn-Tiếp liền phân binh làm hai đạo, một đạo đánh lấy Long-Xuyên và Sa-tec, còn một đạo đánh lấy các miền Hậu-giang, tới đâu đều đặn thành công thẳng trận cả thấy. Khi qua tới sông Mân-thích, bỗng gặp một đạo chiến thuyền của Tây-sơn hơn cả trăm chiếc, lớp binh bộ, lớp binh thủy, xúm nhau chống cự với đạo binh của Châu-văn-Tiếp rất kịch liệt.

Châu-văn-Tiếp đứng trên một chiếc chiến thuyền lớn, đốc suất tướng sĩ xáp tới hòng chiến một trận, từ sớm mai tới trưa, hai bên tên đạn bắn ra như mưa. Khi hai đạo chiến thuyền áp-lại, Châu-văn-Tiếp liền hô lớn lên, truyền cho quân sĩ phải nhảy qua chím đoạt thuyền giặc, tức thì cả thấy quân sĩ đều rần rần nhảy qua. Bên thuyền quân giặc gươm giáo đơm ra chơm chỡm, lớp đâm lớp chém, cự lại rất hung, quân Tây-sơn chống cự chừng nào, thì Châu-văn-Tiếp lại càng đốc quân tràn qua chừng nấy, lớp trước bị thương, lớp sau xốc tới, lớp trước ngã xuống, lớp sau nhảy qua.

Châu-văn-Tiếp lúc bấy giờ đứng trên mũi thuyền, thấy quân sĩ hòng chiến một hồi rất lâu, mà chím đoạt thuyền giặc chưa đặn, thì thanh nộ hét lên một tiếng, rồi nhảy vọt qua thuyền quân giặc, gặp quân chém quân, gặp tướng chém tướng.

Tướng Tây-sơn thấy Châu-văn-Tiếp nhảy qua thuyền mình, liền truyền quân áp lại phũ vây, nào giáo nào gươm ùng ùng xốc tới rất dữ.

Châu-văn-Tiếp tĩnh tĩnh tề tề, không chút chỉ rúng động, tay hơi độc kim, tay rút đoản đao, chuyển hết khí lực bình sanh, chém qua một hồi, quân Tây-sơn đều rạp xuống như phát cỏ, hai cây gươm hơi qua vọt lại, vừa đánh vừa đâm, tấn tới thối lui, lẹ như chớp nháy, đi đến đâu thì quân giặc đều ngã lẳng như kiến.

Quân Tây-sơn thấy Châu-văn-Tiếp, vô động phi thường, thì tán đởm kinh tâm, rồi lớp nhảy xuống sông, lớp bị giết chết, chẳng biết bao nhiêu mà kể.

Châu-văn-Tiếp giết chết tướng giặc và đoạt đặng chiến thuyền, liền truyền cho các đội binh Xiêm, xốc tới tiếp chiến.

Khi Châu-văn-Tiếp đoạt được thuyền rồi, tức thì đem quân nhảy qua thuyền khác, qua tới thuyền nào, thì thuyền ấy quân giặc đều rạp hết cả, đánh một hồi chẳng đầy nửa giờ, mà đoạt được hơn năm chục chiếc thuyền của giặc. Kế gặp một chiếc thuyền lớn của tướng Tây-sơn, quân suất đạo thủy binh hậu tập, giăng ngang một hàng qua sông, rồi lược tới cự chiến.

Châu-văn-Tiếp liền phát cờ truyền cho các đội binh Xiêm xốc tới, rồi hai bên đánh nhau một trận rất dữ.

Trong khi hỗn chiến, Châu-văn-Tiếp đứng trên mũi thuyền cách xa thuyền giặc ước chừng một trượng, liền chống gươm nhảy vọt một cái, bay phứt qua thuyền quân giặc.

Tướng giặc thấy liền truyền quân áp lại đánh với Châu-văn-Tiếp, nhưng quân giặc xốc tới bao nhiêu thì bị giết chết bấy nhiêu, không ai đánh nổi.

Tướng Tây-sơn thấy vậy, hươi gươm nhảy lại, song đánh chẳng đầy một hiệp. thì bị Châu-văn-Tiếp giết liền, quân giặc trên thuyền thấy chủ tướng đã chết, hoãn kinh chẳng dám cự chiến, tức thì qui xuống hàng đầu, còn một tốp ở sau lái thuyền, chẳng chịu hàng đầu, xung xãng xốc tới chống cự.

Châu-văn-Tiếp thanh nộ và nói : Chà chà, quân bây còn muốn đưc dầu nơi dưới lưỡi gươm này sao ? mà chưa chịu hàng phục ? Nói rồi cặp gươm chạy tuốt ra sau, quyết giết quân ấy cho tuyệt, chẳng dè một tướng giặc núp dựa mũi thuyền, thừa dịp Châu-văn-Tiếp mắc đánh với quân kia, liền đâm ngang hông một giáo.

Châu-văn-Tiếp day lại rước theo tướng ấy, chém quách một gươm, dầu vẫn xuống nước, rồi ngó lại thấy mình đã bị thương, máu ra lai láng, liền lấy khăn nịnh lại chỗ thương, rồi truyền quân xốc tới hỗn chiến, quân giặc chống cự không nổi, lóp qui xuống xin đầu, lóp chạy tản lạc.

Châu-văn-Tiếp tuy đã bị thương, nhưng hãy còn đứng trước mũi thuyền đốc suất tướng sĩ, đại chiến cùng binh Tây-sơn một trận rất dữ. Khi quân Tây-sơn thua chạy, hết rồi, thì Châu-văn-Tiếp mặt mày đã xanh, vì chỗ thương ra máu nhiều lắm.

Dương-Hùng với Châu-Hồ thấy vậy liền đở vào trong thuyền và nịch bó chỗ thương ấy lại, rồi báo tin cho Nguyễn-Vương hay.

Lúc bây giờ Nguyễn-Vương và các tướng đương ở hậu đội, bỗng có quân báo rằng : Đô-đốc Châu-văn-Tiếp bị thương.

Nguyễn-Vương nghe báo rất kinh, làm cho cả và tâm thần đều rung động, liền truyền quân lược thuyền xốc tới tiền đạo, vừa bước qua thuyền, thì thấy Châu-văn-Tiếp đang nằm trong mui, ngang lưng có nịt một sợi dây băng băng vải, ràng buộc chỗ thương, hai bên có hai tướng là Châu-Hỗ với Dương Hùng đứng hầu xem sóc.

Nguyễn-Vương với các tướng lật đật bước lại và hỏi rằng : — Đò-đốc đã bị thương rồi sao ?

Châu-văn-Tiếp thấy Nguyễn-Vương liền lồm cồm gượng dậy cúi đầu và nói :

Tâu Hoàng-thượng, trong khi hỗn chiến, thần-hạ không dè một tướng giặc núp dựa mui thuyền, nên bị nó lén đâm một mũi.

Nguyễn-Vương nghe nói liền chắc lưỡi nhăn mày, và sắc mặt trắng ra một vẻ thăm buồn mà nói :

— Đò-đốc rủi ro như vậy, mà chẳng biết thương tích nặng nhẹ thế nào ?

Châu-văn-Tiếp mím môi đáp rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, tôi tưởng chẳng đến nỗi gì, xin Hoàng thượng yên tâm, nếu săn sóc ít ngày, có lẽ cũng lành được.

Nguyễn-vương ngẫm nghĩ một chút rồi nói rằng :

— Vậy thì để ta bảo kiếm một chỗ rộng rãi thanh vắng cho Đò-đốc tịnh dưỡng ít ngày, đặng các lương y điều trị cho dễ. Ta cũng vái trời phò hộ cho Đò-đốc, họa tiêu bệnh giảm, thương tích mạnh lành, Đò-đốc-ôi ! Đò-đốc là một cây đồng trụ cửa nước nhà, dễ chống đỡ san hà trong lúc khuyh nguy diên đảo, nếu mà Đò-đốc có điều nào, thì ta biết lấy ai

giúp đỡ chơn tay, biết nhờ ai nung thành chổng lũy.

Nói rồi Nguyễn-vương liền truyền cho Trịnh-hoài-Đức tức tốc kiếm chỗ lập một y-viện, và tuyển hai lương y thiết giỏi, để điều trị thuốc thang, lại cấp mười tên quân nhưn để ngày đêm khám hộ.

Trịnh-hoài-Đức vâng lệnh Nguyễn-vương liền mượn một cảnh chùa để làm y-viện, dựng sẵn sóc riêng cho một mình Châu-văn-Tiếp mà thôi; không để chung chạ với các y-viện khác của quân sĩ.

Cảnh chùa này ở trên gò đất, bốn phía có cây cao bóng mát, thanh tịnh u nhàn, Trịnh-hoài-Đức bèn lấy một phía hậu sở, có giường nệm phòng buồng, dựng sẵn sóc Châu-văn-Tiếp cho rộng rãi.

Khi em Châu-văn-Tiếp lên ở trong chỗ y-viện này rồi, các lương y kẻ lo điều trị thuốc thang, người lo sẵn sóc thương tích.

Lúc bây giờ gần bên phía chùa, cách chừng trăm thước, có một cái am nhỏ, trong am có một vài già, tác chừng bảy chục xuân thu, và một cô thiếu-nữ tuổi vừa ba tám.

Bữa ấy cô thiếu-nữ đương ngồi trước am, tay chổng bên má, ngó xem hoa cỏ, mà sắc mặt có vẻ thảm buồn, chỉ ngồi thêm thiếp, chẳng nói chẳng năng, dường như trong lòng vẫn vit một mối tơ sầu gì đây, làm cho nàng phải tư tư tưởng tưởng. Kia là, chày kinh khoan nhạc, chuông kêu một tiếng buồn, nọ là tòa phật hắc hieu, đèn thắp một mờ một tỏ, kẻ bà vài từ ngoài hơ hải bước vô, vừa kêu cô vừa nói :

— Cháu nè, hôm nay có một viên quan nào đó,

nghe nói đánh giặc bị thương, bây giờ đang ở trên chùa, đặng cho các lương-y điều trị thang thuốc.

Cô thiếu-nữ nghe nói thì có vẻ sửng sờ, rồi ngó vài già chằm chằm và hỏi :

— Thưa Lão bà, mà người bị thương ấy tướng của Tây-sơn hay là tướng của Nguyễn-Vương, bà có rõ chăng ?

Lão bà dậm chơn một cái và nói : cơ khổ. Bà đã quên hỏi rồi, mà dầu tướng bên nào cũng vậy, mình là kẻ tu hành, thì phải lấy một nhơn từ đạo đức, mà cứu giúp người đau đớn ngặt nghèo, bà nghe nói tướng ấy bị đâm một thương nơi hông, song không biết nặng nhẹ thế nào chưa rõ.

Cô thiếu-nữ nghe nói thì vẻ mặt có sắc kinh nghi, rồi hỏi tiếp rằng :

— Thưa bà, chẳng biết người ấy tên họ là chi, và làm quan chức gì, sao bà không hỏi thử coi cho biết?

Lão bà nói : cháu ôi ! bà tưởng bà là người tu hành, không cần gì biết tới tánh danh chức phận của người ta làm gì, nên bà không hỏi, mà cháu có bà con với người nào làm tướng cho Nguyễn-Vương hay sao ? Nên cháu muốn biết tánh danh chức phận người ấy ?

— Thưa Bà, cháu có một người anh bà con bạn di, ra phò Nguyễn-Vương bấy lâu, nhơn lúc loạn ly tranh chiến, kể mắc lo việc phò vua vực nước, người bị lưu lạc phong trần, nhận bắc hồng nam, sấm thương hai ngã, vì vậy nên anh em không đặng gặp nhau, đã ba bốn năm trường, chẳng rõ mạnh giỏi thế nào, nay cháu nghe Bà nói người bị thương ở

trên chùa này, nên cháu muốn hỏi thăm cho biết tánh danh chức phận.

Lão bà nghe cô thiếu-nữ nói thì đáp rằng :

— Nếu cháu muốn biết người ấy, bà tưởng chẳng cần gì phải hỏi tánh danh chức phận làm chi cho mất thì giờ, vậy bây giờ trời đã tối, canh đã khuya, các lương-y đều đi nơi nghỉ, chỉ còn một tên khán hộ, để ở coi chừng người ấy mà thôi, chớ không ai khác nữa, thôi cháu hãy sắm sữa rồi đi với bà, đừng lên đó xem coi thì rõ.

Cô thiếu-nữ nghe Bà bảo vậy, liền vội vàng sửa sang khăn áo ra đi. Hai Bà cháu thỉnh thoảng vòng theo bên chùa, bước lên lang cang, rồi lần xuống hậu sở, ngó vào hậu viện thấy một ngọn đèn pha ly leo lét, chong trước toà phật quan âm, với mấy cây hương trầm, thỉnh thoảng bay lên phất phơ mấy đường khói trắng, một lát thấy ngọn hương đã tàn, lẳng khói đã lợt, lúc bấy giờ bốn phía im lìm, trước sau vắng vẻ, ai ai cũng đều hưởng ngon giấc điệp, mê mẩn hồn mai, chỉ còn những tiếng đẽ gáy bên thềm, pha lẫn với cái cảnh tịch canh khuya, phưởng phất khi trời lạnh ngắc. Lão bà liền dắt cô thiếu-nữ bước vào cửa hông, rồi lần lần ra phòng kẻ bệnh, thấy trong phòng một ngọn đèn tỏ rõ, thấp để trên bàn, kế đó lót một cái giường, mùng mền, nệm chiếu tử tế, trên giường thấy một người đương nằm, trên bụng quấn một cái mền mà mặt day vào vách, một lát nghe tiếng âm ỹ như tiếng đau đớn rên la, một hồi lại nghe nói ú ấ như tiếng mê mang sãng sốt.

Lão bà liền lấy tay chỉ ngay vào phòng, và day lại nói với cô thiếu-nữ rằng :

-- Cháu nè, người nằm trong phòng đó là người bị giặc thít thương vào mình, như lời bà đã nói với cháu khi nãy, nhưng bây giờ người đương day mặt vào trong, thì biết làm sao mà thấy đặng.

Cô thiếu-nữ liền bước tới một chút, rồi ghé mắt dòm vô trong phòng, song chỉ thấy một phía sau lưng, mà không đặng thấy bề trước mặt, bỗng nghe người nằm trong phòng đập tay xuống nệm một cái và la lên rằng : trời ôi ! Trời không cho ta dẹp giặc Tây-son, trời không cho ta giúp chúa ta phục nghiệp. nói rồi rên một tiếng lớn, và thở một hơi dài, rồi cũng day mặt vào vách. Kế đó tên khán-hộ ở dựa bên phòng nghe la, liền chòn vờn đứng dậy, lại dòm người bệnh một chút, thấy bệnh nằm yên, thì bước ra cửa phòng gặp vài già với cô thiếu-nữ bèn hỏi rằng : hai người đến đây có việc chi chẳng ?

Cô thiếu-nữ liền bước tới đáp rằng :

-- Hai tôi là người ở bên am kể đây, nghe nói một vị tướng quân bị thương, nhưng chẳng rõ là ai, nên đến xin hỏi thăm, chẳng biết vị tướng quân này tên chi và làm chức gì, xin cậu làm ơn nói cho tôi rõ.

Tên khán-hộ nghe hỏi thì trả lời rằng :

--- Tôi là người Khán-hộ mới cấp vào đây, để coi than thuốc, tôi chỉ nghe nói vị tướng quân này làm chức Bình-Tây-đại-Đô-đốc, nhưng chẳng rõ danh tánh là chi, nếu cô muốn biết tánh danh, xin hỏi các vị lương-y thì rõ.

Cô thiếu-nữ nghe nói, thì đứng ngo ngẩn bàn hoàng, mắt ngó chằm chằm vào cửa, kể nghe người nằm trong phòng, rên một tiếng lớn, kêu tên khan-Hộ và nói : cho ta một miếng nước uống cho mau, kéo trong lòng nóng nãy lắm.

Tên khan-Hộ thừa vâng, lật đật lại rót một chén nước sâm, đưa cho người bệnh ấy uống. Người bệnh liền day mặt ra ngoài, uống chén nước sâm, rồi nằm xuống hai tay ôm bụng, mắt ngó liêm diêm, mà không nói chi hết.

Cô thiếu-nữ đứng ngoài dòm vô, thấy mặt người bệnh, thì sấn sốt tâm thần, tay chơn bưng rưng, liền chạy xốc vô cửa phòng, và la lên rằng :

Ủa này ân nhân, ủa này tình Nói tới đây muốn kêu tình quân, nhưng mới vừa kêu lên, thì vội vàng ngừng lại.

Châu-văn-Tiếp nghe kêu, day ra thấy cô thiếu-nữ, thì ngó sửng sờ và rất nên kinh dị, rồi hỏi rằng :

— Ủa này Ngọc-sương phải chăng ? ủa này tình-nương phải chăng ?

Cô thiếu-nữ nghe hỏi liền qui ngay bên giường, mà hai tròng thu-ba đả dầm dề hột lụy, rồi vừa kêu vừa nói cách buồn-bực rằng :

— Tình quân ôi ! Chính em là Hồng-ngọc-Sương đây, chính em là người mang một khối ân tình rất nặng nề, từ ấy nhân nầy, chẳng biết ngày tư đêm tưởng, biết bao tháng đợi năm chờ, chẳng dè ngày nay dặng gặp phu-tướng ở đây, chẳng biết thương tích nặng nhẹ thế nào, xin nói cho em dặng rõ.

Châu-văn-Tiếp nghe cô Ngọc-Sương hang hỏi

mấy lời rất thiết tha quyến luyến, thì cảm nỗi tình xưa nghĩa cũ, khiến cho bâng khuâng ruột héo gan xào, rồi nghĩ nỗi thương tích của mình rất trăm trọng hiểm nguy, thì thở dài một hơi, mà hai tròng đã rung rung giọt lụy, bèn day lại nắm lấy tay cô Ngọc-sương để ngay trên ngực mà nói huồn đãi rằng :

— Em ôi ! bấy lâu ta những mảng lo việc phò vua vực nước, tẩu bắc bôn nam, mong cho được nước trị nhà yên, ngổ đặng vợ chồng sum hiệp thất gia, cho phỉ nguyện những lúc non thê biển hẹn, chẳng dè ngày nay ta lâm thương ngộ nạn, thế rất ngặt nghèo, làm cho những sự ao ước của hai ta bấy lâu, bây giờ hoá ra gương bể bèo trôi, keo tan hồ rả. Châu-văn-Tiếp nói tới đây, thì nheo mày nhăn mặt, và chắc lưỡi một cái mà nói thêm rằng : Em ôi ! ta lấy làm cảm cảnh thương tình cho em bấy lâu cũng vì ta mà phải giang hồ lưu lạc, mưa nắng giải dầu, thật tội nghiệp thay cho em là một gái vóc liễu hình mai, cũng vì ta mà phải nặng gánh chung tình, cực lòng ly hận ; nay ta chẳng dè trong cơn tử sanh hoạn nạn, mà được thấy mặt người nghĩa cũ tình xưa, và đặng tỏ cùng em ít lời tâm sự. dầu ta chẳng may bịnh ngặt, mà khiến cho mạng xuống tuyền đài, thì cũng được chút yên lòng, nơi miền dị lộ, nói rồi liền nường mắt ngó cô Ngọc-sương chằm chằm và âm ỷ rên lên mà rằng :

— Trời ôi ! quân giặc chưa trừ, thù nước chưa trả, mà trời kia sao nỡ, tuyệt mạng ta trong lúc nước nhà diên đảo như vậy, trời ôi ! Người tình

nghĩa ta đây, người thương yêu ta đó, mà trời kia sao nở rẻ tủy chia loan, khiến cho ngày giờ gặp nhau không đặng lâu dài đầm thắm.

Cô Ngọc-Sương nghe Châu-văn-Tiếp than thở mấy lời, thì xót dạ ân tình, động lòng bi cảm, rồi trên hai gò má trắng trong như ngọc, ửng đỏ như son, bỗng thấy cuộng cuộng mấy giọt nước mắt thắm trắm, dọi vơi bóng đèn, chói ra như hột thủy tinh nhấp nháy, rồi ngó Châu-văn-Tiếp cách thắm thiết mà rằng :

— Tinh quân ôi ! tinh quân bị giặc thit thương nhằm đâu ? và thương tích nặng nhẹ thế nào ? xin nói cho em biết.

Châu-văn-Tiếp lấy tay chỉ vào hông mà nói rằng :

— Tinh nương em ôi ! Vích thương này đâm nhằm bên hông, miệng tuy chẳng lớn bao nhiêu, mà đau đớn nhứt nhối lắm, các lương-y săn sóc đã một bữa nay rồi, mà chưa thấy dấu gì thuyên giảm, nếu đau đớn không giảm, thì ắc bệnh thể phải thêm, mà nếu bệnh thể càng ngày càng thêm, thì mạng này khó bề chịu nổi. Châu-văn-Tiếp nói rồi thở ra một cái, day lại hỏi rằng :

Tinh nương em ôi ! Chẳng biết từ khi ta cách biệt em đến nay, việc gia đình của em thế nào ? linh nghiêm-đường mạnh giỏi thế nào ? và làm sao em lại vào đây mà ở ? Xin em nói cho ta rõ chút.

Cô ngọc-sương bèn nhắc ghế ngồi dựa bên giường, rồi lấy khăn lau nước mắt và nói :

— Tinh quân ôi ! Một vóc đào thơ liễu yếu như em, đã trải qua chẳng biết bao nhiêu ngàn cay muôn

đáng, chấp chừa chẳng biết bao nhiêu đoạn thắm cơn sâu, kể sao cho xiết, từ khi em cùng tình quân cách biệt, cha em và em xuống thuyền ty nạn, qua ỡ Long-Hồ, chẳng dè thời vận đảo điên, nên cuộc gia đình càng ngày càng ngặt nghèo khốn đốn, nhiều nỗi gian nan, phận gái thơ ngây, cha già yếu đuối, phần thì bạc tiền chẳng có, phần thì đau ốm dập dồn, vì vậy em phải lấy cái nghề mỗi chỉ đường kim mà đắp đổi tháng ngày chi độ. Chẳng bao lâu nghiêm đường của em lại thọ bệnh, sớm biệt cõi trần, làm cho em phải lưu lạc giang hồ, bơ vơ xứ sở, lúc bấy giờ quê người chiếc bóng, thân gái một mình, nhận bắc hồng nam, biết ai nhân nhũ. Cô nói tới đây thì lấy khăn lau nước mắt rồi cúi mặt ngậm ngùi.

Châu-văn-Tiếp nghe hết mấy lời, liền châu mày và thở dài một cái, rồi day lại hỏi rằng : nếu vậy lệnh nghiêm đường đã sớm biệt cõi trần rồi sao ?

Cô Ngọc-Sương gạt lụy thưa rằng :

— Thưa tình quân, ông thân của em đã từ trần rồi, song trước khi từ trần, có căn dặn em mấy lời rất nên trân trọng.

Châu-văn-Tiếp nghe nói, ngó cô chằm chĩ và hỏi tiếng nhỏ nhẹ rằng :

— Tình-nương em ôi ! em nói lệnh nghiêm đường trước khi tạ thế, có nói mấy lời rất nên trân trọng là lời gì ?

Cô Ngọc-Sương liếc mắt ngó Châu-văn-Tiếp một cái mà sắc mặt có vẻ thẹn thường, rồi nói rằng :

— Tình-quân ôi ! lệnh nghiêm đường của em, có dặn rằng : sau khi người tạ thế, thì em phải nhớ lời

dy chúc, tìm kiếm tình-quân, dặng sữa áo nung khăn, mà lên đáp công ân tri ngộ, chẳng dè, nói tới đây, cô lấy khăn chặm lau nước mắt rồi nói tiếp rằng : chẳng dè nay gặp tình quân lâm tai ngộ nạn, trong lúc thac ngặt như vậy, khiến cho lòng em đau đớn trăm chiều, chấp chứa ngàn sầu muôn thảm, thật ngỗ mà gớm ghê cho kẻ dặng tạo hóa, làm nỗi trở trêu, khéo gạt người đời nhiều đều gay gắt.

Châu-văn-Tiếp nằm yêm, lóng tai nghe rồi gạt đầu và nói : thật là tạo hóa trở trêu, khéo đem chi một lớp tường bi kịch như vậy mà diễn ra đây, làm cho kẻ phải đau lòng, người thì đứt ruột, nói rồi ngó cô một cách rất thân-ái mà rằng :

Tình nương em ôi ! sau khi lệnh nghiêm-đường tạ thế, chẳng biết em lưu lạc xứ nào, mà sao ta cho người kiếm tìm không dặng ? và vì sao em lại vào ỡ am này, xin nói cho ta dặng rõ.

— Tình quân ôi ! từ khi lệnh nghiêm đường của em tạ thế, em qua Mỹtho, ỡ với người di, cũng tưởng ở đó nương náo ít ngày, dặng dọ thăm tin tức của tình quân cho dẽ. Tình quân ôi ! nhưng ý người muốn vậy, mà trời chẳng chiều lòng, em ở đó đã hơn trót năm, cũng tưởng góp nhóp chút đỉnh bạc tiền, dặng lên Saigon mà dọ thăm tin tức. Chẳng dè gặp hồi bác loạn, trộm cướp tung bưng, lửa giặc đao binh, âm âm bốn phía. Kế đó lại gặp quân Tây-son đem binh xông vào Giadịnh, rồi tràn xuống Mytho, làm cho di cháu lạc lải, kẻ chạy một nơi, người trốn một ngã, lúc ấy cũng may thay cho em gặp bà vải này, là người tu hành đạo đức, đem em

về am ỡ đó cùng bà, từ ấy đến nay, dặng vài ba tháng. Chẳng dè ngày nay, tỉnh linh em gặp tình quân ở đây, trong lúc lâm tai nạn, thương tích ngặt nghèo như vậy, thật là một cảnh rất đức ruột đau lòng cho em, chẳng biết ngần nào mà kể, thế thì cái đời của em sanb ra trong cõi thế gian này, dặng dể làm một vai tuồng « thương - tâm - thãm - trạng » trên cái Hi-trường của ông Tạo-hóa này sao ? hay là nhốt em vào cái ngục biệt-hận ly-sầu chi đây, dặng dể mà đọa liễu đây mai, vui hương dập phấn.

Ôi, tình quân ôi ! nhưng mà, em cũng vái trời khấn phật cho tình quân dặng tai qua nạn khỏi, thương tích mạnh lành, dầu cái thân em cực khổ thế nào, em cũng nguyện ở đây săn sóc thuốc thang, sớm hôm nuôi dưỡng, dặng cho hết lòng cùng nhau trong cơn hoạn nạn, và cư xử cùng nhau cho trọn chữ ân-tình, thì em mới dặng chút yên lòng thỏa dạ. Nói rồi cô kêu bà vái mà rằng : Bà ôi ! quan Đô-đốc đây là tướng của đức Nguyễn-vương, và là người ân-tình dả gá nghĩa tóc tơ cùng tôi khi trước, vậy thì xin bà về nơi nghĩ, dể cho tôi ở đây săn sóc thuốc thang.

Bà vãi nghe cô bảo, liền cúi đầu lui ra, kể một quan lương-y đi tới, bước vào trong phòng chào Châu-văn-Tiếp và hỏi rằng : Bẩm Đô-đốc trong mình Đô-đốc bây giờ mệt khoẻ thế nào ?

— Bây giờ ta khoẻ một chút, song chỗ thương nhứt nhối chẳng yên.

Quan lương-y ngó cô Ngọc-Sương và hỏi rằng :

— Bẩm Đô-đốc, cô nương đây là ai ?

Châu-văn-Tiếp nói : là người gá nghĩa tóc tơ cùng ta khi xưa, song bấy lâu kẻ bắc người nam, ngày nay mới đặng trùng phùng hội ngộ. •

quan lương-y lấy tay bắt mạch một chút rồi nói rằng : Bẩm Đô-đốc canh đã khuya rồi, xin Đô-đốc, nính nghỉ một chút mà tịnh dưỡng tâm thần, chẳng nên thức khuya, e mệt lòng tổn sức, nói rồi bảo tên Khán-Hộ rót một chén nước sâm đem lại cho Châu-văn-Tiếp uống, rồi cúi đầu từ giã lui ra ; trở về tư thất.

Cô Ngọc-Sương nghe lương-y dặn bảo như vậy thì biết người không muốn cho Châu-văn-Tiếp thức khuya, nên cô bước lại khuyên rằng :

Tinh-quân ôi ! vậy xin tinh-quân nính nghỉ một chút, dặng cho khoẻ khoắn tâm thần, để em ở đây coi chừng, xin tinh-quân chớ ngại.

Châu-văn-Tiếp nghe cô nói vậy, rất cảm nghĩa thương tình, rồi nhắm mắt nằm yên không nói chi nữa.

HỒI THỨ MƯỜI BA

Bái Quan-âm, Hồng-ngọc-Sương kiến mộng.

Châu Thượng-đế, Châu-văn-Tiếp qui thiên.

Đèn tằng một ngọn, leo heo khi tỏ khi mờ, tiếng dể năm canh, thắm thỉ như than như khóc, một lát bỗng nghe bên vách thảng lảng chắc lười, một hồi lại nghe ngoài rừng chim Ục cầm canh, những tiếng ấy lọt vào tai cô Ngọc-Sương chừng nào, thì làm cho cô ruột sầu dường như héo don từng đoạn.

Lúc nầy cô Ngọc-Sương thấy Châu-văn-Tiếp ngủ, liền sẽ lên bước ra ngoài phòng, rồi nghĩ rằng : Bây giờ đương lúc trời thanh sao tở, đêm tĩnh canh khuya, vậy thì ta thừa dịp nầy, ra trước tiền đình, mà khấn bái phật trời, phò hộ cho chồng ta,ặng tai qua nạn khỏi, bịnh giảm thương lành, kẻ đau đớn bịnh hoạn như vậy, thật là tội nghiệp cho một người trung thần liệt sĩ. Cô nghĩ rồi liền bước ra trước chùa, đặt bày hương-án, đốt thắp nhan đèn, rồi đứng giữa phật tòa mà khấn rằng :

— Tôi tên Hồng-ngọc-Sương, là một gái đào thơ liễu yếu, xin cúi dâng tất dạ kính thành, đặng khấn cùng Nam-hải Quan-Âm, vái cùng Hoàng-thiên-thượng-đế, xin đem lòng từ huệ, cứu kẻ phạm trần, lấy đức háo sanh, độ người tai nạn. Chồng tôi là Châu-văn-Tiếp, vẫn đứng trung thần liệt sĩ, ra công dẹp loạn phò nguy ; Chẳng may lâm nạn bị thương, đương lúc bịnh nghèo thế ngặt, nếu trời còn gìn mạng, phật có lòng thương, thì xin cho bịnh hoạn mạnh lành, đặng trước là giúp nước phò vua, sau là vợ chồng tôi được một nhà sum hiệp.

Cô khấn rồi gục đầu trước hương án, vái lạy một hồi, khi lạy đặng hai ba lần, cô liền trở gót vào phòng, bỗng nghe Châu-văn-Tiếp la lên rền rĩ và nói :

Tây-sơn hỏi bây, ta thế cùng bây sống chết một trận, rồi lại rên lên mà rằng : Tình-nương em ôi ! tội nghiệp cho em vì ta mà phải giang hồ lưu lạc. uống thảm ăn sầu, thảm thay cho em, thân gái một mình, phòng loan chích bóng, nói rồi mắt nhắm liêm diêm, mà tâm thần xem rất mê mết.

Cô Ngọc-Sương lại ngồi bên giường, lấy tay sờ trán, thấy da nóng như lửa, mà trán trọc không yên, cô bèn rót một chén nước trà rồi kêu và nói :

-- Tình-quân ôi ! day lại uống một chén nước cho giải khác, nhưng Châu-văn-Tiếp cứ nằm mê mang chẳng nói chi hết, cô thấy vậy càng thêm rối trí, liền kêu tên Khán-Hộ bảo đem thuốc lại, rồi cô lấy muỗng múc thuốc cho uống đặng ít muồn, một lát cô lại đặt tay vào trán coi chừng, nhưng nóng cũng không thấy bớt, cô cứ ngồi dựa bên giường trót đêm, không hề nhắm mắt.

Kế sáng hai lương-y vào phòng chẩn mạch, và săn sóc chỗ thương: coi rồi day lại nói với cô rằng :

-- Chỗ thương của quan Đô-đốc bây giờ đương hành, nên phát nóng-mê sãng-sốt ; vậy để uống một thang thuốc nữa, nếu ngày nay bớt nóng, thì bịnh thể có lẽ giảm thiêng, bằng nóng không lui, thì e bịnh thể khó bề điều trị.

Cô Ngọc-Sương nghe lương-y nói vậy, thì rất phập phồng hồi hộp, bèn hỏi tên Khán-hộ sắt thuốc cho mau, rồi bỗn thân cô săn sóc cho uống, còn các lương-y coi nịch chỗ thương, nhưng thuốc uống đã trót vài giờ mà nóng cũng không thấy chút nào thiêng giảm.

Cô Ngọc-Sương cứ việc chăm nom săn sóc, cần mẫn thuốc thang. Song thấy Châu-văn-Tiếp hai mắt cứ nhắm mê mang, mà trong mình nóng hực như lửa, thì cô càng mặt hoa ù dột, mày nguyệt nhăn nho, nỗi sợ xen với nỗi lo, hai cái đánh giặc cùng nhau trong lòng, làm cho cô cả và tâm hồn đều rúng

động, rồi cô kể miệng một bên, vừa kêu vừa hỏi.

— Tình-quân ôi ! trong mình tình-quân bây giờ thế nào, mà sau cứ nắm thêm thiếp như vậy ? tình-quân ôi ! trong mình có bớt mệt không ? chỗ thương có bớt đau không ? xin mình nói cho em biết kẻo em sợ lắm.

Châu-văn-Tiếp nghe cô kêu hỏi mấy lời, thì mở mắt ngó cô cách thăm buồn, và nói tiếng yếu ớt rằng :

— Tình nương em ôi ! ruột gan ta bây giờ nóng lắm, em cho ta một miếng nước sâm. Cô lật đật rót một chén đem lại. Châu-văn-Tiếp uống một hơi rồi rảo mắt ngó ra cửa phòng và hỏi : quan lương-y ở đâu ?

Quan lương-y nghe hỏi bước vô, bậm rằng :

— Bẩm Đô-đốc tôi đây, Đô-đốc có việc chi hang hỏi ?

Châu-văn-Tiếp mở mắt thấy quan lương-y thì hỏi rằng :

— Hoàng-thượng bây giờ ở đâu ? quân giặc dẹp chưa ?

— Bẩm Đô-đốc, Hoàng-thượng còn ở ngoài chiến trường, quân giặc chưa yên, nên Hoàng-thượng còn đương cầm binh đốc chiến.

Châu-văn-Tiếp nheo mày và nói : quân giặc chưa yên sao ? vậy quan lương-y làm ơn đem ta ra chỗ chiến-trường, đặng ta giúp cùng Hoàng-thượng.

— Bẩm Đô-đốc, xin Đô-đốc tịnh dưỡng ít ngày cho lành mạnh, rồi sẽ đi mời đặng.

— Ta bây giờ đã khá rồi, nếu ta ra đó thì ta sẽ mạnh tức thì, không sao đâu phòng sợ.

— Bẩm Đô-đốc, Đô-đốc chưa mạnh, xin phải tịnh dưỡng ít ngày, chẳng nên hành động chi hết.

— Không sao đâu mà, quan lương-y hãy để ta đi, thì ta sẽ mạnh. Nói rồi day mặt vô vách, một lát trần trở, một lát rên la : để ta đi, để cho ta đi.

Quan lương-y day lại nói với cô Ngọc-Sương rằng :

— Quan Đô-đốc đương lúc nóng mê, nên nói sáng sốt, xin cô-nương coi chừng, nếu có điều chi khác thường xin cho tôi biết.

Cô Ngọc-Sương thấy Châu-văn-Tiếp lúc mệt lúc khỏe, cơn tỉnh cơn mê, thì giọt lụy thương tâm của cô tràn ra, chẳng biết ngăn nào mà lau cho ráo, đó rồi mỗi đêm trong lúc trời thanh canh tịnh, cô mỗi ra trước chùa, hương đăng trà quả, mà khẩn phát cầu trời, cho Châu-văn-Tiếpặng bệnh giảm thương lành, nạn qua tai khỏi, cô khẩn đảo cầu nguyện như vậy đã trót mấy đêm, nhưng bệnh thế chẳng thấy chút nào giảm thiêng, mà càng ngày càng thêm trầm trọng.

Các lương-y ngày đêm săn sóc, sớm tối thuốc thang, nhưng rốt cuộc đã hết thể cùng phương, mà không thấy thuốc nào công hiệu. Đêm nọ, Cô Ngọc-Sương ở trước phật tòa, hương đăng khẩn vái, rồi gục đầu dựa bên hương án, đương lúc mơ màng phách quế, phượng phát hồn mai, bỗng thấy một con bướm bướm rất to, hai cánh có hai khoanh tròn như hai mặt trăng, và quanh mình ửng ra năm sất rất đẹp, trên đầu có hai vòi mọc lên như 2 nhánh kim Huê, sau lưng chói sáng như vàng rơi, trước mình chớp lòa như bạc rắc, thỉnh thoảng trên

không bay xuống, hai cánh xếp lại ra phía sau lưng, thì thấy một gái đẹp đẽ phi thường, dường như một ã Hằng-nga lạc lối, hay là một vị tiên-tử xuống trần, rồi phấn phấn ngoài cửa bước vào chào cô Ngọc-Sương và nói :

— Ta là Hồ-diệp-Tiên-nữ, vâng lệnh Nam-hải Quan-Âm, đến với cô-nương yết kiến.

Cô Ngọc-Sương nghe nói rất kinh, day lại hỏi rằng :

Thưa Tiên-Nương, chẳng biết Nam-Hải Quan-Âm ở đâu ? mà đòi tôi việc gì, xin Tiên-Nương nói cho tôi rõ.

Hồ-diệp-tiên-nữ nói : Quan-Âm bây giờ đương ở tại Nam-Hải, Hồng-quang-bửu-điện, bảo với cô-nương, song chẳng rõ việc gì, xin cô-nương tới đó thì biết.

Cô Ngọc-Sương liền theo Hồ-diệp-tiên-nữ bước ra khỏi chùa, kể thấy tiên-nữ vói tay lên trời, rồi ngoắc một cái và kêu lên một tiếng « Thanh-Nga » tức thì thấy một con chim rất to, ở trên lùm mây phấn phấn bay xuống, đứng trước sân chùa, mình mặc một bộ áo long xanh, đầu đội một cái mào mồng đỏ, hai mắt lóng lánh như hạt Hỏa châu, hai cánh sè ra dài hơn hai trượng, Hồ-diệp-tiên-nữ day lại nói với Cô Ngọc-Sương rằng : Xin cô nương cỡi con chim này đừng đi cho mau, nói rồi đưa tay dắt cô Ngọc-Sương leo lên. Và la một tiếng bay, tức thì chim ấy sè hai cánh ra, quạt lên một cái, thì đã cất bồng trên không.

Hồ-diệp-tiên-nữ, cũng sè hai cánh ra như hai cây quạt, phất phất phiêu phiêu, bay theo chim ấy

cách nhẹ nhàn thong thả. Cô Ngọc-Sương thấy chim ấy bay lên rất cao, thì hoảng kinh, bèn la lên rằng :

— Tiên-Nương ôi ! tôi ngợp lắm, xin để cho tôi xuống, kéo chân ván mặt mây, không thể nào chịu đựng.

Hồ-điệp-Tiên-nữ ngó lại, mỉm cười mà rằng :

--- Cô hãy nhắm mắt lại và ngồi cho vững vàng, không sao mà sợ, nói rồi liền bay tới lạ làng, khi lên cao, lúc xuống thấp, khi liệng lại, lúc phớt qua, cả hai đều nương theo ngọn gió băng chừng, thỉnh thoảng đường mây lược đậm.

Cô-Ngọc-sương ngồi trên lưng chim Thanh-Nga hai mắt nhắm lại, bỗng nghe bên tai gió kêu vút vút, một lát lại nghe giông thổi ồ ồ, làm cho mấy chơn óc mấy kẻ lông trong mình cô, đều lạnh lùng rớn ốc. Cô Ngọc-sương làm thỉnh lẳng lẳng mà trong lòng đã phách lạc hồn phi, kể nghe Hồ-điệp-tiên-nữ kêu lớn lên rằng :

Thanh-Nga, mi hãy bay bổng lên cho khỏi mấy tầng mây đen, rồi tuốt lên mấy tầng mây trắng.

Tức thì chim ấy kêu lên một tiếng thanh như tiếng chuông, rồi chớp hai cánh quạt lên ồ ồ, nghe như một luồng gió thổi tới rất mạnh.

Cô Ngọc-Sương rất nên kinh hãi, và trộm nghĩ thầm than rằng : trời ôi ! Chim này đã bay lên khỏi mây rồi sao ? Chẳng biết nó bay đi hướng nào, mà xem ra lờng lộng trời cao, mình mông thế giới như vậy ? vậy thì mình đánh liều mở mắt một chút, đừng xem thử thế nào, kéo trong lòng cứ phập phồng lo sợ, nghĩ rồi, cô làm dạng mở hé mắt ra, thấy mấy

từng mây bao giãn bốn phía, điệp điệp trùng trùng, từng thì mây đen như mực, từng thì mây trắng như phao, từng lại mây vàng, từng thì mây đỏ • mù mù như khói toã, mịch mịch tợ sương bay, chỗ thì xủ xuống như màng treo, chỗ lại giãn ngang như gãm trái.

Cô Ngọc-sương rất nên kinh dị, liền kêu Hồ-điệp tiên-nữ mà rằng :

--- Tiên-nương ôi ! Xin Tiên-nương làm ơn bảo chim này hạ xuống, và bay chậm chậm một chút với nào ! Kẻo gió vụt mây vẩn, làm cho tôi xây mảy xãm mặt.

Hồ-điệp-Tiên-nữ thấy cô sợ, thì lấy lời an ủi mà rằng :

--- Không hề gì đâu, xin cô nương ngồi yên, chút nữa thì tới, nói rồi cứ việc bay đi, khi lên khỏi mấy từng mây rồi, thì thấy muôn dặm trời xanh, ngàn trùng sao tỏ, thật là một giãi Ngân-Hà lai láng, ba ngàn thế giới thình thoang, kia là vàng trắng rực rỡ, chói ra mấy ánh hào quang, nọ là sao bắc-đầu sáng trưng, chím một phương trời tỏ rõ. Cô Ngọc-Sương ngó một hồi, xây xãm mặt mảy, tức thì nhắm liền mắt lại, rồi than rằng :

--- Trời ôi ! thế thì tôi đã chết rồi đây sao ? nên một mảnh thần hồn của tôi đã phượng phất theo mây theo gió. Chẳng biết người ta dắt tôi đi đâu, mà vượt từng mây này, qua từng mây khác. Người ta đem tôi lên thiên đàng đây sao ? hay là dắt tôi vào địa ngục ? tôi mắc tội tình gì đây, mà làm cho tôi kinh hồn điển ruột như thế ? nói rồi thì cả mình

cô đều rung bầy bầy như bị chúng cãm hản ; kể nghe Tiên-nữ kêu lên rằng :

— Thanh-Nga, mi hãy bay cao lên ít từng mây nữa, đừng tránh ngọn Bắc-phong, kéo nó thôi tới lạn lăm.

Chim ấy liền vỗ cánh một cái, vượt lên hơn mấy từng trời, bay một hồi lâu, lại nghe Tiên-nữ kêu và bảo rằng : Thanh-Nga, đây đã gần tới Nam-Hải rồi, mi hãy hạ xuống.

Chim ấy liền lần lần lượn theo ngọn gió hạ xuống, lúc bấy giờ cô Ngọc-Sương ngồi trên lưng chim, như ngồi trên một chiếc phi-thuyền, phối phối đường mây tách dậm ; vui vui mặt biển băng chùng, muôn trận gió kêu, ngàn trùng sóng lượn. Hồ-diệp Tiên-nữ giăng hai cánh ra, liệng lên đáp xuống như con Đại-Bàng, và chim Thanh-Nga vẫn vẫn một hồi trên không, cô Ngọc-Sương ngó xuống nước như một tấm kiến pha ly rất lớn, chớp lòa tinh tú, xem như mặt biển đeo xoàng ; lóng lánh hào quang, thấy tợ lưng trời nhận ngọc.

Bỗng chút thấy một cảnh Tiên-sơn đồ sộ, ở giữa một vòng thương hải minh-mông, bốn mặt sóng êm, tư bề gió tịnh, bỗng thấy trên đỉnh núi một ánh hào quang chói sáng, xạ ra các chỗ như một ngọn đèn Hồng.

Hồ-diệp tiên-nữ liền kêu chim Thanh-Nga và bảo rằng :

— Thanh-Nga mi hãy coi theo chỗ ngọn đèn ấy mà hạ xuống. Vì chỗ đó là chỗ cái bửu-Tháp của Nam-Hải Quan-Âm, để cho các phật La-hán kim-cang

khi muốn đến viển Quan-Âm, thì cứ theo ngọn đèn vọng-dăng này, mà hạ xuống cho dẽ, cô Ngọc-Sương nghe nói liền ngó xuống, thật thấy một ngọn đèn sáng hoắc.

Chim ấy tức thì hạ xuống, đứng trước đầu non, Tiên-nữ liền dắt Ngọc-Sương vòng theo mấy hòn thanh tòng, đi qua mấy hàng tử trước, rồi thẳng vào một cửa thạch-động, kê lần lần bước lên mười cặp thạch-đỉnh, thì thấy một cảnh Lê-viên rất đẹp, nào là kỳ-hoa dị-thảo, xem rất thanh lịch u nhàn, nào là phật điện tiên-cung, xem rất huy hoàng tráng lệ, kia là khe tòng nước bích, quanh co một giải trong ve ; nọ là xóm lục làng hồng, rực rỡ bốn mùa xinh đẹp.

Cô Ngọc-Sương đi theo Tiên-nữ quanh qua lộn lại, một hồi rất xa, khi lên tới đỉnh núi, thấy một tòa hồng-quang bửu-điện, bốn mặt đá xây ngũ sắc, xem như gấm dệt hoa thêu, hai bên tháp dựng mấy tầng, coi tựa vàng rơi bạc cần.

Tiên-nữ dắt cô Ngọc-Sương bước tới trước điện, và nói rằng : Chỗ này là chỗ Quan-Âm bồ-tát ngự giữa tòa sen, nàng hãy đứng đây chờ người dạy bảo, nói rồi Tiên-nữ liền bước vào trong điện.

Cô Ngọc-Sương liếc mắt ngó lên tòa sen, bỗng thấy muôn ánh hào quang chói lòa cả điện, và thấy một bông sen rất lớn, mùi hương phượng phát, thơm nức cả tòa, mỗi cánh mỗi màu nở lên, xem vào rất đẹp, kể Nam-Hải Quân-Âm ngự giữa tòa sen, đầu đội một mào ngọc-quan, tù trên phủ xuống, chóp nhọn như sao ; mình mặc một áo bạc-

bửu-minh-châu, sáng lòa như lửa, bên tả có Hồng-Hải, bên hữu có Long-nữ, cả hai đều đứng chực hầu, bộ cỡi rất oai nghi nghiêm chỉnh, cô Ngọc-Sương liền qui xuống trước thềm, cúi đầu bái kiến.

Một chút nghe Quan-Âm kêu tiếng thanh thoả mà rằng : Hồng-ngọc-Sương, ta thấy ngươi có lòng thành kính, tin ngưỡng phật trời, nên ta vờ ngươi đến đây, mách bảo cho ngươi đừng rõ, những sự của ngươi cầu nguyện, ta không phương pháp hộ trì, vì Châu-văn-Tiếp là một vị bắc-đầu-hành-tinh, hóa thân giáng thế, nay mạng trời đã định, mãng kiếp trần-duyên, nên Thượng-đế phải đòi về Thiên-đình, đặng phục hoàng chánh vị. Cái duyên hội ngộ của ngươi với Châu-văn-Tiếp vẫn có bấy nhiêu, vậy thì ngươi hãy yên tâm, mà thuận theo mạng trời số định. Quan-Âm phán rồi bèn bảo Tiên-nữ dắt cô Ngọc-Sương trở về. Khi ra khỏi Lê-viên, kể tới một chỗ thạch động. Cô Ngọc-Sương ngó vào, thấy một con khỉ rất to, mặt dài như ngựa, vọc lờn bằng người, hai mắt đỏ như hột Hỏa-châu, quanh mình bọc một bộ lông sạm sạm, cổ mang một cái xiềng sắt, buộc vào một cây trụ đồng. Khỉ ấy ở trong thạch động ló cổ dòm ra, thấy cô Ngọc-Sương, thì mắt ngó lom lom, rồi nháy lại hăm hăm muốn chụp.

Cô Ngọc-Sương lật đật tránh ra, bỗng thấy trên lưng khỉ ấy có ba chữ « Búi-khắc-Phú » rõ ràng, thì lấy làm một sự lạ lùng, bèn hỏi Tiên-nữ :

— Thưa Tiên-nương, chẳng biết con khỉ này sao lại có ba chữ đen đen trên lưng, như ai lấy mực viết vậy ?

Tiên-Nữ cười và đáp rằng : đó là tự nhiên lòng đen mọc lên, thành ra ba chữ, chớ chẳng phải ai viết.

Cô Ngọc-Sương nghe nói, lấy làm một sự quái dị phi thường, rồi hỏi tiếp rằng :

— Thưa Tiên-nương, sao khi này lại có ba chữ ấy trên lưng là nghĩa gì, xin Tiên-nương nói cho tôi rõ.

Tiên-nữ thấy cô gạ hỏi, thì vỗ vai một cái và cười mà rằng : Cô không biết ba chữ đó sao ? Vậy để tôi cắt nghĩa cho cô nghe : Nguyên con khi này tiền căn nó là Bùi-khắc-Phú là một viên chiến tướng của vua Tây-Sơn. Khi tên này còn ở dương-trần, đã làm nhiều sự hung gian tàn ngược, hãm hại dân lành, đoạt của giết người, chẳng biết bao nhiêu tội ác. Nên khi chết xuống Âm-Phủ, Diêm-Vương bắt tội, bèn cho đầu thai làm khi, và ghi ba chữ tên họ trên lưng, đặt để làm dấu tích trong một kiếp luân hồi của Bùi-khắc-Phú

Cô Ngọc-Sương nghe rất sững sờ kinh dị và hỏi tiếp rằng :

Thưa Tiên-nương, rồi sao lại nhốt nó ở tại động này làm gì ?

Tiên-Nữ nói : Nguyên khi nó đầu thai làm khi ở tại Hoa-quã-sơn, Quan-Âm bửa nọ đi ngang qua thấy, nên bắt đem về, nhốt ở động này, từ ấy đến nay đã đặng ba năm, song con nghiệp-chương này quen tánh hung hăng, nên Quan-Âm bảo xiềng vào trụ đồng, đặt cho nó ở đó mà tĩnh ngộ tiền phi, và tu tâm luyện tánh.

Cô Ngọc-Sương nghe thuật một chuyện rất kỳ, thì nghĩ thầm trong trí rằng : Bùi-khắc-Phú nào đây ? phải là thằng đả làm hại mình năm trước đó chăng ? phải là thằng đả bị Tinh-quân mình giết chết đó chăng ? Cô nghĩ như vậy, liền đứng lại gân, dặng xem ba chữ trên lưng cho rõ, chẳng dè khi cô mới vừa bước tới, khỉ ấy tức thì nhảy lại chụp cô một cái, nhưng chụp không nhắm, rồi miệng la nhóp nhép, trợn mắt nhăn răng, coi bộ rất hung hăng dữ tợn.

Tiên-nữ thấy vậy liền lấy roi đồng-côn, đánh một cái trên lưng, và nói : con nghiệp-chương này còn tánh hung hăng, mi chưa chịu cải.

Khỉ ấy bị đánh một roi rất đau, thì nhảy nhót tung bưng và la lên tiếng rền cả động.

Tiên-nữ nổi giận và nói rằng : con độc này, mi còn lớn họng nữa sao ? nói rồi đánh thêm mấy roi rất mạnh, khỉ ấy lại càng la lên mấy tiếng vang rảng, rồi hai tay dực xích bức xiềng, và nhảy lên xoi xoi, làm cho cô Ngọc-Sương thấy vậy cũng hoảng kinh.

Hồ-diệp-tiên-nữ liền dắt cô bước ra khỏi động, đi dặng một đôi, bỗng thấy một con đường rộng rãi, lần lần dốc lên, cao tột tới mây, hai bên lề đường, đá dựng như lang cang, lá trổ hoa đôm, vàng đỏ xen nhau, xem như gấm trải, chỗ thì thấy tòng cao trăm thước, xuê xang nhánh phủ tàng che, chỗ thì bá dựng ngàn tầm, phượng phát mây lồng khói tỏa, thật là một con đường rất u-nhàn thanh lịch, biết bao gió mát trăng trong, thủy tú san kỳ, đầy dẫy hoa thơm cỏ lạ.

Cô Ngọc-Sương ngó lên thấy đường cao vọi vọi, mà lại xa biệt mù mù, thì hỏi Tiên-nữ rằng :

— Thưa Tiên-nương, chẳng biết con đường này đi đâu mà xem rất cao xa thăm thẳm như vậy.

Hồ-diệp-tiên-nữ nói : đường ấy là đường lên thiên đình tiên cảnh, chỉ để cho các vị Tiên, phật, thần, thánh được đi mà thôi.

Cô Ngọc-Sương nghe rồi ngó xuống thấy một đường nhỏ hẹp, hai bên đầy những chông gai và hầm hố nguy hiểm, thì day lại hỏi Hồ-diệp-tiên-nữ rằng :

Thưa Tiên-nương, còn đường này là đường nào, mà xem rất hẹp hòi gai góc lắm vậy ?

Hồ-diệp-tiên-nữ nói : tới đây đường phân hai ngã, con đường hẹp hòi gai góc đó là đường xuống phạm trần, còn con đường rộng rãi cao xa kia, là đường lên tiên-cảnh, nói vừa dứt lời, kìa nghe tiếng kêu vãn vãn, lạc ngựa vang rân, bỗng thấy một vị kim-giáp-thiên-thần, râu dài mặt trắng, trang mạo khôi ngô, mào bạc giáp vàng, oai nghi tề chỉnh, tay cầm một cây cờ đỏ, trên lá cờ có đề chữ « chiêu hồn » vừa đi vừa kêu rằng :

Bắc-đầu-hành-tinh, người hãy theo ta đặng phục bừa chánh vị.

Kế thấy xa xa một người cỡi ngựa, yên cương đẹp đẽ, kiêu khấu rõ ràng, thỉnh thoảng theo sau, một bước một ngừng, rồi quày đầu ngó lại.

Cô Ngọc-Sương thấy liền ngó chăm chỉ người ấy một hồi, rồi la lên rằng : uả này ! Tinh quân tôi đi đâu kia vậy ? nói rồi đứng nhìn, thấy người ấy cũng

gò cương ngừng ngựa, đứng lại ngó cô chằm chằm, nhưng cách nhau xa, nên không nói lời gì đặng hết.

Cô thấy quã người ấy là Châu-văn-Tiếp thì kêu lớn lên rằng : uả Tinh-quân đi đâu đó vậy ?

Người ấy nghe kêu vẫn vãn, bèn ngó lại mà sắc mặt tỏ ra một vẻ thăm sâu, rồi đứng ngơ ngẩn vì đâu, không nói chi hết.

Kế nghe vị Kim-giáp thiên-thần trở lại, một tay vuốt râu, một tay phất cờ và kêu lớn lên rằng :

— Bắc-dầu-hành-tinh, hãy mau mau theo ta mà phục hườn chánh vị.

Người cỡi ngựa đi sau đương đứng ngơ ngẩn ngó cô Ngọc-Sương, kế nghe vị thần ấy kêu, thì lật đật giục ngựa chạy tới.

Cô Ngọc-Sương thấy vậy lại kêu lên rằng :

— Tinh-quân ôi ! hãy gò cương ngừng ngựa, cho em gạn hỏi một lời đả nào. Tinh quân ôi ! Tinh quân đi đâu, xin nói cho em biết chút ?

Người ấy nghe cô Ngọc-Sương kêu, tức thì ngừng lại, rồi ngó cô chằm chằm, và lấy khăn chặm mắt, coi bộ rất bình rịnh thắm buồn.

Kế kim-giáp-thần trở lại phất cờ và kêu lớn mà thúc rằng :

— Ta vâng mạng Ngọc-Hoàng thượng đế, xin triệu Bắc-dầu-hành-tinh, vậy khá mau mau giục ngựa đặng trình, ngỏ đặng về châu Ngọc - khuyết. Bớ --- Bắc-dầu-hành-tinh, hãy theo ta cho mau, chớ nên bận bịu trần hườn, mà diêng tri thiên mạng.

Châu-văn-Tiếp nghe kêu vội vàng quày ngựa chạy tới, nhưng chạy được ít bước liền gò cương ngó lại.

mà coi bộ rất ngờ ngẩn bồi hồi.

Cô Ngọc-Sương liền chạy theo kêu rằng.

— Tinh quân ôi ! xin tinh quân đứng lại, cho em gạn hỏi một lời, chẳng biết Tinh quân đi đâu, mà xem rất vội vàng sáng sốt lắm vậy ?

Châu-văn-Tiếp thấy cô Ngọc - Sương kêu, thì lật đật ngừng lại, rồi lấy khăn gạt lụy mà rằng :

— Tinh nương em ôi ! mạng trời đã định, nên khiến cho ta phải từ biệt cõi trần, em ôi ! khối ân tình ta còn gánh nặng ngàn cân, nhưng mà đường biệt hận, trời đã phân lia hai ngã, em ôi, chi xiết nỗi, keo rời hồ rả ; biết bao tình, kiến bể bình tan. Vậy xin Tinh-nương em ở lại trần hoàng, đừng đường tiên lộ ta trở về thượng-giới.

Cô Ngọc-Sương nghe Châu-văn-Tiếp nói bấy nhiêu lời, thì tư sầu vấn vịch, xiết bao ruột thắt gan xâu, giọt thấm dầm dề, thương nỗi lang buồn huệ héo, rồi cô kêu lớn mà rằng : Tinh quân ôi ! Vậy thì xin Tinh-quân chậm bước, đừng đợi thiếp theo cùng, dầu sanh tử thế nào cũng xin cho em đi với, nói rồi bưng bả chạy theo, bỗng thấy kim-giáp-thần trở lại phất cờ và kêu lớn lên rằng : Cả tiếng kêu Bắc-dầu-hành-tinh, mau giục ngựa lên chầu Thượng-đế.

Lúc bấy giờ Châu-văn-Tiếp bị Kim-giáp-thiên-thần phất cờ rước đi, cô Ngọc-sương thấy vậy liền khóc lóc chạy theo, chẳng dè bị Hồ-diệp Tiên-nữ sè hai cánh ra như hai cây quạt lớn, và quạt vào mặt cô một cái rất mạnh, làm cho cô lạnh cả và mình, rồi tỉnh hồn thức dậy, té ra mơ màng một

giấc chiêm bao. Cô bèn mở mắt ngó ra, thì còn thấy một con bướm bướm rất to, liệng qua đập lại nơi trước mặt cô một hồi, rồi bay lại đậu trước bàn phật Quan-âm, mình ửng ngử sắc, cô lấy làm lạ, bèn định tĩnh tâm hồn, hai mắt chăm chăm ngó vào con bướm, thấy bướm ấy có hai mặt trắng trên cánh rất đẹp, cũng như con bướm cô thấy trong giấc chiêm bao, chẳng khác chút nào hết cả, kể đó bướm ấy cất bông lên cao, và phăng phăng bay mất.

Cô Ngọc-sương tỉnh hồn nhớ lại trong giấc chiêm bao thấy một điềm rất nên quái dị, chẳng biết lành dữ thế nào, mà sao khiến cho cô trong lòng phập phồng kinh-khủng. Cô liền đứng dậy chạy tuốt ra sau, đặng thăm coi Châu-văn-Tiếp căng binh thế nào. Nhưng cô mới vừa ra tới hậu đường, thì tên khản-hộ hơ hải chạy ra, kêu cô và nói cách sảng sốt rằng :

— Bẩm Cô-nương, quan Đô-đốc đã tắc hơi rồi.

Cô Ngọc-sương nghe nói bấy nhiêu, thì khóc lớn lên rằng :

— Trời ôi ! chồng ta đã tắc hơi rồi sao, cô liền chạy vào bên giường, thì thấy Châu-văn-Tiếp hai mắt còn mở trơ trơ, mà mình mấy tay chơn đều lạnh hết cả. Cô bèn gục đầu bên giường mà khóc một cách rất ai bi thê thảm.

Lúc này Nguyễn-vương đương ở tại Long-Hồ, đề binh đốc chiến, bỗng có tin báo Châu-văn-Tiếp đã từ trần, Nguyễn-vương nghe tin ấy như một tiếng sấm nổ chạt vào tai, như một mũi dao ai đâm vào

ruột, làm cho ngài cả và tâm thần đều rung động ngài liền dậm chơn xuống đất, ngược mặt lên trời mà than rằng :

— Trời ôi ! Trời không muốn cho ta khôi phục sơn hà, nên khiến ta mất hết một viên đồng tướng là Châu-văn-Tiếp, cũng như sập một hòn núi thái-sơn, như gãy một cánh tay bên hữu, ngài than thở một hồi, rồi hạ lệnh đình chiến ba ngày, đặng lo tổng tán Châu-văn-Tiếp, và truyền cho các đạo binh đều kéo cờ tan, tướng sĩ tam quân đều để tan chế cả thảy.

Châu-văn-Tiếp tử trận tại Mân-thích trong lúc mùa đông tháng mười năm Giáp thìn, tây lịch 1784, hưởng thọ đặng 35 tuổi.

Khi mai táng Châu-văn-Tiếp rồi, Nguyễn-vương bèn phong cho Lê-văn-Quân làm chức Bình-tây Đô-dốc, và sai đem một đạo binh qua đánh các đồn ở miệt Bến-tre ; lại sai Nguyễn-kim-Phẩm đem một đạo binh đi phía tả dục, Tôn-thất-Hội đem một đạo binh đi phía hữu dục, và hai đạo binh Xiêm để đi tiên phong, còn ngài cùng các tướng hộ tòng, thì cầm một đạo binh đi phía hậu tập. Cả năm đạo binh đều rần rần kéo nhau tuốt qua Tiền-giang, tấn tới một lược.

Tướng Tây-sơn là Phò mã Trương-văn-Đa bị Nguyễn-vương đánh một trận thua chạy, bỏ lại binh thuyền khi giới chẳng biết bao nhiêu. Lúc này các đạo binh Tây-sơn bị binh của Nguyễn-vương đánh tới rất dữ, lớp chạy tản lạc, lớp ra hàng đầu, nên các miền hậu giang, và Sađéc, Vĩnh-long, Bèn-tre, Trà-vinh đều thuộc vào tay Nguyễn-vương hết

cã. Chĩ còn Mỹ-tho và Saigon chưa lấy mà thôi.

Bữa nọ Nguyễn-vương đương ngồi bàn luận chiến lược với các tướng, bỗng đầu Lê-văn-Duyệt từ ngoài bước vào bái kiến.

Nguyễn-vương thấy rất mừng rỡ và hỏi rằng :

— Từ khi ngươi bị bắt với Lê-phước-Điền đến nay đã gần trót năm, ta cũng tưởng ngươi bị giặc giết, rồi, chẳng dè ngươi còn sống sót lại đây, mà dặng cùng nhau nội ngộ nhứt trường, thật rất may mang :

Lê-văn-Duyệt bèn tâu rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, từ khi hạ thần bị bắt với Lê-phước-Điền và Tôn-thất-Cốc, quân giặc tưởng hạ thần là kẻ bộ hạ tưng nhờn, nên đem hạ thần mà cầm ngục, nay nghe Hoàng-thượng đem binh Xiêm-La trở về khôi phục các xứ, và nghe Nguyễn-Huệ ở Qui-nhon đại cử hùug binh tuốt vào Saigon dặng quyết đánh cùng Hoàng-thượng một trận. Nên hạ thần kiếm thế vượt ngục lạt dật về đây, dặng báo tin cho Hoàng-thượng rõ.

Nguyễn-vương nghe nói Nguyễn-Huệ đem binh vào Saigon, thì sắc mặt có vẻ lo buồn, rồi nheo mày mà hỏi rằng :

— Nguyễn-Huệ đã đem binh vào Saigon rồi sao ?

— Tâu Hoàng-thượng, Nguyễn-Huệ đem binh vào Saigon đã mấy bữa rày rồi.

— Người có biết Nguyễn-Huệ đem binh nhiều ít thế nào không ?

— Tâu Hoàng-thượng, hạ thần nghe nói Nguyễn-Hue đem hai trăm Chiến-thuyền và binh sĩ khí giới đều đủ. Chắc nay mai Nguyễn-Huệ sẽ đem binh

xuống đây mà xáp chiến một trận rất dữ. Vậy xin Hoàng-thượng phải lo kế đề phòng, đừng ngăn ngừa quân giặc.

Nguyễn-Vương nói : Binh Xiêm qua đây giúp ta tuy đông, song phần nhiều không dặng tinh thực, còn binh ta thì ít, rồi lại Châu-văn-Tiếp đã mất rồi, nếu Nguyễn-Huệ đem binh xuống đây, thì ta chưa chắc đàng nào thắng bại.

Lê-văn-Duyệt nghe Nguyễn-vương nói thì tán rằng :

-- Tàu Hoàng-thượng, Hạ thần có nghe tại Bắc chiên (thuộc về Tây-ninh) bây giờ có tướng của Hoàng-thượng khi trước là Hồ-văn-Lân đương chiêu mộ nghĩa binh rất đông, và lương thảo khi giới có đủ, vậy xin Hoàng-thượng để cho hạ thần lên kêu Hồ-văn-Lân đem binh hiệp lực cùng ta mà chống với quân giặc. Và hạ thần nghe tại Gò công bây giờ lại có Võ-Tánh là một đấng anh hùng đệ nhất trong đất Nam-kỳ, dưới tay và có chiến tướng dư trăm, hùng binh quá vạn. Vậy xin Hoàng-thượng sai người đến đó khuyến dụ thử coi, nếu may mà được người ấy qui thuận cùng ta, thì lo gì dẹp giặc Tây-sơn chẳng dặng.

Nguyễn-vương nghe Lê-văn-Duyệt bày tỏ mấy điều rất vừa lòng hiệp ý, thì lấy làm vui mừng, bèn sai Nguyễn-văn-Thành với Lê-văn-Duyệt tuốt lên Bắc-chiên triệu Hồ-văn-Lân, và sai Trần-phước-Giai, xuống Gò-công khuyến dụ Võ-Tánh.

Vậy muốn biết Nguyễn-vương đánh với Tây-sơn, thắng bại thế nào, sau sẽ tiếp theo thì rõ.

Saigon le 12 Mars 1951
Tirage 1500 exemplaires

IMP. DUC-LUU PHUONG

153, RUE D'ESPAGNE

Editeur *Bien Văn Sĩ*
Cholon

Directeur *Imprimerie*
Bien Văn Sĩ



XIN CÁC ĐỘC GIẢ CHÚ Ý.

Trong năm 1930, tôi có xuất bản một bộ Gia-long tầu quốc 5 cuốn, sách ấy đều dạng công chúng hoan nghinh, nay tôi mới xuất bản thêm 2 quyển HOÀNG-TỬ-CẢNH NHƯ TÂY này dạng tiếp theo bộ Gia-long tầu quốc trước kia, cho qui độc giả nhân lãm.

Vậy anh em trong lục châu ai chưa đọc bộ Gia-long tầu quốc thì mua mà đọc với bộ HOÀNG-TỬ-CẢNH NHƯ TÂY này cho có trước có sau, còn ai đã đọc bộ Gia-long tầu quốc rồi, thì xin mua bộ này mà đọc tiếp theo cho rõ đầu đuôi sự tích, mới là thú vị.

Cholon le 1er Mars 1931.

TÂN-DÂN-TỬ kính khải.

Xuất-bản năm 1931 Tous droits réservés